

**PHỤ LỤC 1**  
**DANH MỤC CÁC VĂN BẢN CHỈ ĐẠO CỦA TỈNH ỦY, HĐND, UBND TỈNH**  
**TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 06-NQ/TU**

(Kèm theo Báo cáo số: -BC/BCSD ngày /8/2022 của Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh Quảng Ninh)

TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản	Nội dung trích yếu
<b>I</b>	<b>TỈNH ỦY</b>		
1	Thông báo	366-TB/TU ngày 24/9/2021	Ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy tại buổi kiểm tra, khảo sát tình hình triển khai Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 17/5/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và làm việc với BTV Huyện ủy Bình Liêu
2	Thông báo	424-TB/TU ngày 12/11/2021	Thông báo Thường trực Tỉnh ủy về triển khai thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 17/5/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh
3	Thông báo	621-TB/TU ngày 24/6/2022	Ý kiến của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh tại buổi kiểm tra, khảo sát tình hình triển khai Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 17/5/2021, Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 25/11/2021 của Tỉnh ủy và Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tại địa bàn huyện Bình Liêu
4	Thông báo	622-TB/TU ngày 24/6/2022	Ý kiến chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy về tiến độ triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới gắn với Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 17/5/2021 của Tỉnh ủy
5	Kết luận	353-TB/TU ngày 10/3/2022	Kết luận của BTV Tỉnh ủy tại buổi làm việc với BTV Huyện ủy Bình Liêu
6	Kết luận	354-TB/TU ngày 10/3/2022	Kết luận của BTV Tỉnh ủy tại buổi làm việc với BTV Huyện ủy Ba Chẽ
7	Kết luận	355-TB/TU ngày 10/3/2022	Kết luận của BTV Tỉnh ủy tại buổi làm việc với BTV Huyện ủy Cô Tô
8	Kết luận	356-TB/TU ngày 10/3/2022	Kết luận của BTV Tỉnh ủy tại buổi làm việc với BTV Huyện ủy Đàm Hà
9	Kết luận	358-TB/TU ngày 10/3/2022	Kết luận của BTV Tỉnh ủy tại buổi làm việc với BTV Huyện ủy Hải Hà
10	Kết luận	357-TB/TU ngày 10/3/2022	Kết luận của BTV Tỉnh ủy tại buổi làm việc với BTV Huyện ủy Tiên Yên
11	Kết luận	366-TB/TU ngày 20/4/2022	Kết luận của BTV Tỉnh ủy tại buổi làm việc với BTV Huyện ủy Vân Đồn
<b>II</b>	<b>HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH</b>		
1	Nghị quyết	16/2021/NQ-HĐND ngày 16/7/2021	Về phê duyệt Chương trình tổng thể phát triển bền vững kinh tế - xã hội gắn với bảo đảm vững chắc quốc phòng - an ninh ở các xã, thôn, bản vùng đồng bào DTTS, miền núi, biên giới, hải đảo tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030
2	Nghị quyết	50/NQ-HĐND ngày 13/11/2021	Về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình tổng thể phát triển bền vững kinh tế - xã hội, bảo đảm vững chắc quốc phòng - an ninh ở các xã, thôn, bản vùng đồng bào DTTS, miền núi, biên giới, hải đảo gắn với xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2021 - 2025

TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản	Nội dung trích yếu
3	Nghị quyết	96/NQ-HĐND ngày 31/5/2022	Về điều chỉnh, bổ sung một số nội dung của Nghị quyết số 50/NQ- HĐND ngày 13/11/2021 của HĐND tỉnh về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình tổng thể phát triển bền vững kinh tế - xã hội, bảo đảm vững chắc quốc phòng - an ninh ở các xã, thôn, bản vùng đồng bào DTTS, miền núi, biên giới, hải đảo gắn với xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2021 - 2025
4	Nghị quyết	35/2021/NQ-HĐND ngày 27/8/2021	Về quy định chính sách thu hút, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao tại Trường Đại học Hạ Long, Trường Cao đẳng Việt - Hàn Quảng Ninh và Trường Cao đẳng Y tế Quảng Ninh
5	Nghị quyết	63/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021	Về quy định chế độ thưởng, hỗ trợ trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi của tỉnh Quảng Ninh và một số chính sách ưu đãi đối với Trường trung học phổ thông Chuyên Hạ Long và từ năm học 2021 - 2022 đến năm học 2025 - 2026
6	Nghị quyết	57/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021	Về quy định số lượng và một số chế độ, chính sách đối với lực lượng Công an xã bán chuyên trách trên địa bàn tỉnh
7	Nghị quyết	52/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021	Về quy định mức hỗ trợ hàng tháng cho các chức danh Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng trên địa bàn tỉnh
8	Quyết định	173/QĐ-HĐND ngày 22/4/2022	Về việc thành lập Đoàn giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của HĐND tỉnh về điều hành ngân sách; Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS, miền núi, biên giới, hải đảo và phát triển lâm nghiệp bền vững tỉnh Quảng Ninh
9	Nghị quyết	số 21/2021/NQ-HĐND ngày 16/7/2021	Về việc quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội và các đối tượng khó khăn khác trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.
<b>III ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH</b>			
1	Chương trình hành động	4594/CTr-UBND ngày 19/7/2021	Triển khai thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 17/5/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về “phát triển bền vững kinh tế - xã hội gắn với bảo đảm vững chắc quốc phòng - an ninh ở các xã, thôn, bản vùng đồng bào DTTS, miền núi, biên giới, hải đảo giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030”.
2	Kế hoạch	210/KH-UBND ngày 29/10/2021	Về triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2025 và Chương trình tổng thể phát triển bền vững kinh tế - xã hội gắn với bảo đảm vững chắc quốc phòng - an ninh ở các xã, thôn, bản vùng đồng bào DTTS, miền núi, biên giới, hải đảo tỉnh Quảng Ninh 5 năm, giai đoạn 2021-2025.
3	Kế hoạch	183/KH-UBND ngày 28/9/2021	Về triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2025 và Chương trình tổng thể phát triển bền vững kinh tế - xã hội gắn với bảo đảm vững chắc quốc phòng - an ninh ở các xã, thôn, bản vùng đồng bào DTTS, miền núi, biên giới, hải đảo tỉnh năm 2021.
4	Kế hoạch	79/KH-UBND ngày 11/3/2022	Về triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2025 và Chương trình tổng thể phát triển bền vững kinh tế - xã hội gắn với bảo đảm vững chắc quốc phòng - an ninh ở các xã, thôn, bản vùng đồng bào DTTS, miền núi, biên giới, hải đảo tỉnh năm 2022.
5	Kế hoạch	214/KH-UBND ngày 24/11/2021	Về phát triển chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.
6	Kế hoạch	228/KH-UBND ngày 24/11/2021	Về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022.

TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản	Nội dung trích yếu
7	Kế hoạch	229/KH-UBND ngày 24/11/2021	Về thực hiện Chiến lược truyền thông về bình đẳng giới đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh
8	Kế hoạch	236/KH-UBND ngày 07/12/2021	Về thực hiện Chương trình sức khỏe học đường giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh.
9	Kế hoạch	240/KH-UBND ngày 10/12/2021	Về phát triển thương mại miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2021 - 2025.
10	Kế hoạch	254/KH-UBND ngày 30/12/2021	Về thực hiện Chương trình nâng cao chất lượng bảo vệ, chăm sóc sức khỏe người có công với cách mạng, người cao tuổi, trẻ em, người khuyết tật và các đối tượng cần trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.
11	Kế hoạch	02/KH-UBND ngày 05/01/2022	Về tổ chức “Tết trồng cây đời đời nhớ ơn Bác Hồ” xuân Nhâm Dần 2022; phát động trồng cây gỗ lớn, cây bản địa và hướng ứng thực hiện Đề án trồng một tỷ cây xanh của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.
12	Kế hoạch	06/KH-UBND ngày 10/01/2022	Về cơ cấu lại ngành nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Quảng Ninh, giai đoạn 2022-2025.
13	Kế hoạch	13/KH-UBND ngày 14/01/2022	Về phủ sóng sóng di động, cáp quang vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.
14	Kế hoạch	16/KH-UBND ngày 18/01/2022	Về phát triển bền vững kinh tế biển tỉnh Quảng Ninh đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030
15	Kế hoạch	26/KH-UBND ngày 24/01/2022	Về hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng năm 2022 trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.
16	Kế hoạch	37/KH-UBND ngày 28/01/2022	Về thực hiện Chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045.
17	Kế hoạch	52/KH-UBND ngày 24/02/2022	Về triển khai thực hiện Quyết định số 3404/QĐ-BVHTTDL ngày 22/12/2021 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phê duyệt Đề án “Bảo tồn, phát huy giá trị dân ca, dân vũ, dân nhạc của các DTTS gắn với phát triển du lịch giai đoạn 2021 - 2030
18	Kế hoạch	65/KH-UBND ngày 03/3/2022	Về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;
19	Kế hoạch	74/KH-UBND ngày 10/3/2022	Về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TU ngày 28/11/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển lâm nghiệp bền vững tỉnh Quảng Ninh năm 2022
20	Kế hoạch	144/KH-UBND ngày 19/5/2022	Về thực hiện Chiến lược công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh QN giai đoạn 2022 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045
21	Quyết định	3031/QĐ-UBND ngày 07/9/2021	V/v thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2021 - 2025.
22	Quyết định	4832/QĐ-UBND ngày 31/12/2021	V/v kiện toàn Ban Chỉ đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2021 – 2025, gắn với thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 17/5/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về “phát triển bền vững kinh tế - xã hội gắn với bảo đảm vững chắc quốc phòng - an ninh ở các xã, thôn, bản vùng đồng bào DTTS, miền núi, biên giới, hải đảo giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030”.
23	Quyết định	2521/QĐ-UBND ngày 03/8/2021	V/v tổ chức triển khai thực hiện chính sách đặc thù để khuyến khích phát triển lâm nghiệp bền vững trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh theo Nghị quyết số 337/2021/NQ-HĐND ngày 24/3/2021 của HĐND tỉnh.
24	Quyết định	645/QĐ-UBND ngày 11/3/2022	V/v phê duyệt đề cương Đề án phát triển trường PTDT Nội trú chất lượng cao tỉnh Quảng Ninh, giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản	Nội dung trích yếu
25	Quyết định	13/2022/QĐ-UBND ngày 30/3/2022	V/v sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 43/2019/QĐ-UBND ngày 30/12/2019 của UBND tỉnh Quy định vùng tạo nguồn cán bộ cho các dân tộc thuộc diện tuyển sinh vào Trường phổ thông dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.
26	Quyết định	819/QĐ-UBND ngày 31/3/2022	V/v thành lập Đoàn kiểm tra kết quả, tiến độ thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 17/5/2021 của BCH Đảng bộ tỉnh về phát triển bền vững kinh tế - xã hội gắn với bảo đảm vững chắc quốc phòng - an ninh ở các xã, thôn, bản vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030
27	Quyết định	843/QĐ-UBND ngày 01/4/2022	V/v phê duyệt Đề án bảo tồn, khôi phục và phát huy các môn thể thao dân tộc tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2030
28	Quyết định	921/QĐ-UBND ngày 14/4/2022	V/v phê duyệt Đề án nâng cao hiệu quả hoạt động hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2021 - 2025.
29	Quyết định	13/2022/QĐ-UBND ngày 12/4/2022	V/v sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 43/2019/QĐ-UBND NGÀY 30/12/2019 của UBND tỉnh Quy định vùng tạo nguồn cán bộ cho các dân tộc thuộc diện tuyển sinh vào Trường Phổ thông Dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh QN
30	Quyết định	1355/QĐ-UBND ngày 23/5/2022	V/v phê duyệt đề án cải tạo, sửa chữa, nâng cấp, hoàn thiện cơ sở vật chất ngành giáo dục tỉnh Qn giai đoạn 2022 - 2025
31	Quyết định	2067/QĐ-UBND ngày 27/6/2022	V/v ban hành kế hoạch triển khai quyết định số 142/QĐ - Ttg ngày 27/01/2022/QĐ - TTg ngày 27/01/2022 của TTCP về việc phê duyệt chương trình "Nâng cao chất lượng các môn học tiếng dân tộc thiểu số trong chương trình giáo dục phổ thông giai đoạn 2021 - 2030 " trên địa bàn tỉnh
32	Quyết định	4209/QĐ-UBND ngày 30/11/2021	V/v phê duyệt chương trình tổng thể phát triển bền vững kinh tế - xã hội đảm bảo vững chắc quốc phòng an ninh ở các xã thôn bản vùng đồng bào DTTS, miền núi, biên giới, hải đảo gắn với xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2021-2025.
33	Báo cáo	21/BC-UBND ngày 07/02/2022	Về kết quả triển khai thực hiện Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 15/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về thu hút nguồn lực xã hội tham gia phát triển kinh tế - xã hội các vùng biên giới đất liền, trên biển và hải đảo gắn với bảo vệ vững chắc chủ quyền quốc gia và nâng cao đời sống nhân dân
34	Báo cáo	28/BC-UBND ngày 16/02/2022	Về kết quả thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 17/5/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (trong đó bảo gồm cả nội dung Chương trình tổng thể) năm 2021.
35	Báo cáo	67/BCS ngày 16/02/2022	Về kết quả thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 17/5/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh "về phát triển bền vững kinh tế - xã hội gắn với bảo đảm vững chắc quốc phòng - an ninh ở các xã, thôn, bản vùng đồng bào dân tộc, thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030" năm 2021; phương hướng nhiệm vụ năm 2022
36	Báo cáo	90/BC-UBND ngày 14/4/2022	Về kết quả thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 17/5/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (trong đó bảo gồm cả nội dung Chương trình tổng thể) quý I, nhiệm vụ trọng tâm quý II/2022.
37	Báo cáo	21/BC-UBND ngày 07/02/2022	Về kết quả triển khai thực hiện Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 15/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về thu hút các nguồn lực xã hội cho nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội vùng biên giới đất liền, trên biển và hải đảo, gắn với bảo vệ vững chắc chủ quyền quốc gia và nâng cao đời sống Nhân dân.
38	Báo cáo	142/BC-UBND ngày 10/6/2022	Về kết quả thực hiện các NQ của HĐND tỉnh về thực hiện chương trình tổng thể phát triển bền vững KTXH gắn với bảo đảm vững chắc QP-AN (tài liệu hợp sáng 13.6 theo gm 636/GM-UBND Ngày 10/6/2022 của UBND tỉnh)

TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản	Nội dung trích yếu
39	Báo cáo	202/BCS ngày 16/5/2022	Về tiến độ triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới gắn với Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 17/5/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh
40	Báo cáo	114/BC-UBND ngày 05/5/2022	Về tình hình triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ giáo dục vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2010 - 2021 trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh
41	Công văn	4900/UBND-NLN3 ngày 29/7/2021	V/v triển khai thực hiện Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND ngày 16/7/2021 của HĐND tỉnh.
42	Công văn	6645/UBND-GD ngày 22/9/2021	V/v xây dựng Đề án phát triển trường PTDT Nội trú chất lượng cao tỉnh Quảng Ninh
43	Công văn	7124/UBND-GD ngày 08/10/2021	V/v thực hiện kiến nghị của Ban Dân vận Tỉnh ủy tại báo cáo số 89-BC/BDVTU ngày 28/9/2021 về kết quả khảo sát, nắm tình hình quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 17/5/2021 của BCH Đảng bộ tỉnh.
44	Công văn	7240/UBND-NLN3 ngày 13/10/2021	V/v thực hiện Thông báo số 366-TB/TU ngày 24/9/2021 của Thường trực Tỉnh ủy tại buổi kiểm tra, khảo sát tình hình triển khai Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 17/5/2021 của BCH Đảng bộ tỉnh và làm việc với BTV Huyện ủy Bình Liêu.
45	Công văn	7717/UBND-VX1 ngày 29/10/2021	V/v triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ thuộc Dự án 6 Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021 - 2025.
46	Công văn	8189/UBND-NLN3 ngày 15/11/2021 và 8534/UBND-NLN3 ngày 26/11/2021	V/v thực hiện Thông báo số 424-TB/TU ngày 12/11/2021 của Thường trực Tỉnh ủy về triển khai thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 17/5/2021 của BCH Đảng bộ tỉnh.
47	Công văn	9076/UBND-TH4 ngày 15/12/2021	V/v triển khai thực hiện Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 15/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về thu hút các nguồn lực xã hội cho nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội vùng biên giới đất liền, trên biển và hải đảo, gắn với bảo vệ vững chắc chủ quyền quốc gia và nâng cao đời sống Nhân dân.
48	Công văn	9589/UBND-VX6 ngày 31/12/2021	V/v đề xuất nhu cầu thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ về thông tin và truyền thông trong các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025.
49	Công văn	1114/UBND-GD ngày 24/02/2022	V/v thực hiện Chương trình "Nâng cao chất lượng dạy học các môn tiếng dân tộc thiểu số trong chương trình giáo dục phổ thông giai đoạn 2021-2030"
50	Công văn	1665/UBND-VX1 ngày 18/3/2022	V/v triển khai thực hiện Dự án "Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch" (Dự án 6)
51	Công văn	24/BCS ngày 12/01/2022	V/v xin ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Đề án tổng thể phát triển hoàn thiện hạ tầng giao thông, khai thác, phát huy tiềm năng, lợi thế du lịch, gắn với chuyển đổi cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động, góp phần giảm nghèo bền vững, nâng cao đời sống nhân dân tại các địa phương Bình Liêu, Tiên Yên, Ba Chẽ giai đoạn 2021 - 2025
52	Công văn	1920/UBND-TH4 ngày 28/3/2022	V/v triển khai thực hiện Nghị quyết số 23/NQ-CP ngày 02/3/2022 của Chính phủ về phát triển kinh tế khu vực biên giới đất liền.

TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản	Nội dung trích yếu
53	Công văn	771/UBND-NLN3 ngày 10/02/2022	V/v triển khai thực hiện Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ ban hành Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2045.
54	Công văn	2770/UBND-VX1 ngày 04/5/2022	V/v kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025
55	Công văn	2895/UBND-TM3 ngày 09/5/2022	V/v báo cáo giám sát thực hiện các Nghị quyết của HĐND tỉnh về điều hành ngân sách và chương trình tổng thể phát triển kinh tế - xã hội gắn với đảm bảo an ninh - quốc phòng vùng đồng bào dân tộc thiểu số
56	Công văn	3227/UBND-NLN3 ngày 21/5/2022	V/v xây dựng Đề án cấp nước sạch nông thôn giai đoạn 2021-2025
57	Công văn	3298/UBND-NLN3 ngày 24/5/2022	V/v trình Sửa đổi, bổ sung một số nội dung NQ số 50/NQ-HĐND ngày 13/11/2021 của HĐND tỉnh về Phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình tổng thể phát triển bền vững kinh tế - xã hội, bảo đảm vững chắc quốc phòng - an ninh ở các xã, thôn, bản vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo gắn với xây dựng NTM, NTM Nâng cao, NTM kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2021-2025
58	Công văn	3774/UBND-NLN3 ngày 17/6/2022	V/v Triển khai dự án 8 " Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em" thuộc chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KT - XH vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I ( 2021 - 2025 )
59	Công văn	3826/UBND-NLN3 ngày 20/6/2022	V/v rà soát tổng thể 02 Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND ngày 17/6/2021 và số 50/NQ-HĐND ngày 13/11/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh
60	Công văn	3942/UBND-NLN3 ngày 27/6/2022	V/v triển khai thực hiện Nghị quyết số 96/NQ-HĐND ngày 31/5/2022 của HĐND tỉnh
61	Công văn	2323/VP-NLN3 ngày 05/8/2022	V/v triển khai kế hoạch truyền thông về Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025
62	Công văn	4482/UBND-TH4 ngày 08/8/2022	V/v rà soát đăng ký nội dung trình và tổ chức ký họp thứ 10 ( kỳ họp chuyên đề) HĐND tỉnh khóa XIV (trong đó yêu cầu nội dung sửa đổi Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND ngày 17/6/2021 và số 50/NQ-HĐND ngày 13/11/2021)

**PHỤ LỤC 2**

**KẾT QUẢ, TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU NGHỊ QUYẾT SỐ 06-NQ/TU**

(Kèm theo Báo cáo số: -BC/BCSD ngày /8/2022 của Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh Quảng Ninh)

TT	Mục tiêu, chỉ tiêu đến năm 2025	Phân công tham mưu thực hiện		Kết quả, tiến độ thực hiện
		Chủ trì	Phối hợp	
1	Thu nhập bình quân đầu người vùng đồng bào DTTS, miền núi, biên giới, hải đảo của tỉnh tăng từ 2 lần so với năm 2020. Tỷ lệ hộ nghèo giảm trung bình 3%/năm; không còn nhà ở tạm, nhà dột nát; giải quyết dứt điểm nhu cầu cấp thiết về nhà ở, đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt cho đồng bào DTTS nghèo, khó khăn. Đến hết năm 2022 không còn địa bàn đặc biệt khó khăn theo tiêu chí mới.	UBND các huyện, thị xã, thành phố, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Ban Dân tộc tỉnh	Các Sở, ban, ngành	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Về thu nhập bình quân đầu người vùng đồng bào DTTS, miền núi, biên giới, hải đảo của tỉnh: Năm 2020 đạt 46,1 triệu đồng/người, đến hết năm 2021 đạt 52,5 triệu đồng/người (tăng 13,88%).</li> <li>- Về tỷ lệ hộ nghèo: Năm 2021, tổng số hộ nghèo toàn tỉnh là 1.526 hộ, chiếm tỷ lệ 0,41% tổng số hộ dân toàn tỉnh, trong đó số hộ nghèo DTTS là 952 hộ, chiếm tỷ lệ 62,93 tổng số hộ nghèo toàn tỉnh, chiếm 2,75% tổng số hộ đồng bào DTTS, thấp hơn nhiều so với dự kiến hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều từ đầu giai đoạn 2021 - 2025. Năm 2021 là năm đầu giai đoạn thực hiện tổng điều tra hộ nghèo, cận nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2021 - 2025. Vì vậy, chưa có cơ sở tính toán tỷ lệ hộ nghèo tăng - giảm. Năm 2022, UBND tỉnh đã giao Sở Lao động, Thương binh và Xã hội rà soát, đề xuất điều chỉnh và thực hiện chỉ tiêu giảm tỷ lệ hộ nghèo hàng năm theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025 phù hợp với thực tiễn của tỉnh.</li> <li>- Về chỉ tiêu “không còn nhà ở tạm, nhà dột nát”: Ban cán sự Đảng giao UBND tỉnh ban hành Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Quảng Ninh đến năm 2030 (phê duyệt tại Quyết định số 3895/QĐ-UBND ngày 09/10/2020) và Kế hoạch phát triển nhà ở trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2021-2025 (phê duyệt tại Quyết định số 998/QĐ- UBND ngày 02/4/2021), trong đó phần đầu hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển nhà ở đến năm 2025 và năm 2030 đã đề ra, cụ thể: Đến năm 2025: Tỷ lệ nhà ở kiên cố và bán kiên cố đạt 98,86%, giảm tỷ lệ nhà ở thiếu kiên cố và không phát sinh thêm nhà ở đơn sơ; đến năm 2030: Tỷ lệ nhà ở kiên cố và bán kiên cố đạt 99,03%, giảm tỷ lệ nhà ở thiếu kiên cố và còn nhà đơn sơ.</li> <li>- Về chỉ tiêu “giải quyết dứt điểm nhu cầu cấp thiết về nhà ở, đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt cho đồng bào DTTS nghèo, khó khăn”: Ban cán sự Đảng chỉ đạo UBND tỉnh giao Ban Dân tộc tỉnh phối hợp với các địa phương rà soát, thống kê số hộ thiếu nhà ở, đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt để xây dựng Đề án thực hiện trong năm 2022.</li> <li>- Về chỉ tiêu “Đến hết năm 2022 không còn địa bàn ĐBKK theo tiêu chí mới”: Hết năm 2021 đã có 6/12 thôn, bản ĐBKK của tỉnh đạt tiêu chí mới hoàn thành Chương trình 135, đạt tiêu chí ra khỏi diện ĐBKK theo quy định tại Quyết định số 33/2020/QĐ-TTg ngày 12/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ . Năm 2022, các địa phương đã xây dựng lộ trình để đảm bảo 6 thôn còn lại đạt tiêu chí ra khỏi diện ĐBKK.</li> </ul>

TT	Mục tiêu, chỉ tiêu đến năm 2025	Phân công tham mưu thực hiện		Kết quả, tiến độ thực hiện
		Chủ trì	Phối hợp	
2	100% cơ sở giáo dục đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị, đội ngũ giáo viên thực hiện chương trình giáo dục mới và dạy học tăng cường tiếng Việt. Duy trì, giữ vững và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, đảm bảo 100% đơn vị cấp xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, chuẩn xóa mù chữ mức độ 2, chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3 và có ít nhất 65% đơn vị cấp xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3	Sở Giáo dục và Đào tạo	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp với các Sở, ngành, địa phương tham mưu UBND tỉnh phê duyệt Đề án cải tạo, sửa chữa, nâng cấp, hoàn thiện cơ sở vật chất ngành Giáo dục tỉnh, giai đoạn 2022-2025 (Quyết định số 1355/QĐ-UBND ngày 23/5/2022). Chất lượng phổ cập giáo dục được duy trì và nâng cao: 177/177 (đạt 100%) đơn vị cấp xã đã đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; 177/177 (đạt 100%) đơn vị cấp xã đạt chuẩn PCGD THCS mức độ 3, 31/177 (đạt 17,5%) đơn vị đạt chuẩn PCGD THCS mức độ 2; đã tham mưu cho UBND tỉnh đề nghị Bộ GDĐT kiểm tra công nhận đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2.
3	100% số xã duy trì đạt chuẩn quốc gia về y tế xã; trên 98% đồng bào DTTS có BHYT, giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân ở trẻ em dưới 5 tuổi xuống dưới 11%.	Sở Y tế	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Đến nay, 100% số xã duy trì đạt chuẩn quốc gia về y tế xã. Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt trên 98% (trong năm 2021-2022). Tiếp tục kéo dài thời gian hỗ trợ BHYT theo Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND cho 71.812 người dân sinh sống tại các xã mới ra khỏi vùng khó khăn và người đang sinh sống tại các xã, thôn mới ra khỏi diện ĐBK. Tỷ lệ suy dinh dưỡng của trẻ em dưới 5 tuổi (cân nặng theo tuổi) giảm từ 11,89% năm 2021 xuống 11,85% cuối tháng 6 năm 2022. Mục tiêu năm 2022 là 11% và giảm dần tỷ lệ này trung bình 0,1 % vào các năng tiếp theo.
4	Lao động trong độ tuổi được qua đào tạo nghề đạt 87,5%, trong đó tỷ lệ có bằng cấp, chứng chỉ đạt trên 52%; 100% học sinh DTTS được định hướng nghề nghiệp, phần đầu có ít nhất 30% học sinh sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở được phân luồng vào học nghề, vừa học văn hóa vừa học nghề	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Sở Giáo dục và Đào tạo	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tiếp tục chủ trì tham mưu triển khai các hoạt động thuộc Chương trình việc làm theo Quyết định số 4103/QĐ-UBND ngày 03/11/2020 của UBND tỉnh về việc ban hành Chương trình việc làm của tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2011-2025 để thực hiện mục tiêu trên. Hỗ trợ đào tạo nghề sơ cấp theo Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg về chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố cho 1.850 người (trong đó có 420 người DTTS) năm 2021 và 6 tháng đầu năm 2022 là 881 người (trong đó người dân tộc thiểu số học nghề là 415 người). Năm 2021, tỷ lệ lao động đã qua đào tạo đạt 85,5% và đến hết tháng 6/2022 ước đạt 85,7%. Tỷ lệ có bằng cấp chứng chỉ đạt 42,1%. Đến nay 100% học sinh DTTS đã được định hướng nghề nghiệp. Kết thúc năm học 2020-2021, tỷ lệ học sinh sau THCS được phân luồng vào học nghề và vừa học văn hóa vừa học nghề 24,48%.
5	Trên 99% số hộ dân được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh. Duy trì 100% số hộ dân trên địa bàn được sử dụng điện an toàn và nâng cao chất lượng điện.	Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Công thương	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Tính đến tháng 6/2022, duy trì ổn định 99,86% dân số nông thôn được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh. Duy trì 100% số hộ dân trên địa bàn được sử dụng điện an toàn từ các nguồn và nâng cao chất lượng điện (trong đó 438.670 hộ sử dụng điện lưới quốc gia, 210 hộ sử dụng điện bằng năng lượng mặt trời). Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh giao UBND tỉnh chỉ đạo Sở Xây dựng chủ trì xây dựng Đề án cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh đến năm 2025 (tập trung ưu tiên địa bàn vùng đồng bào DTTS, miền núi, biên giới, hải đảo), hiện nay Sở Xây dựng đang rà soát, hoàn thiện Đề án trình UBND tỉnh trong tháng 8/2022.
6	Trên 90% số rác thải sinh hoạt của người dân được thu gom, xử lý, đảm bảo vệ sinh môi trường.	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND các huyện, thị xã, thành phố đã chỉ đạo xây dựng mô hình thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt tại cộng đồng và xây dựng lộ trình cụ thể để thực hiện mục tiêu đề ra.



TT	Mục tiêu, chỉ tiêu đến năm 2025	Phân công tham mưu thực hiện		Kết quả, tiến độ thực hiện
		Chủ trì	Phối hợp	
7	100% các thôn được phủ sóng điện thoại di động và hạ tầng băng thông rộng cáp quang; 100% hộ đồng bào DTTS được xem truyền hình, nghe đài phát thanh quốc gia và tỉnh Quảng Ninh; trên 95% người dân được tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật (trong đó phần đầu đến hết năm 2021, xóa “vùng lõm” sóng điện thoại di động ở các khu vực có dân cư sinh sống thuộc địa bàn miền núi, biên giới, hải đảo.	Sở Thông tin và Truyền thông	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm Truyền thông tỉnh</li> <li>- UBND các huyện, thị xã, thành phố</li> </ul>	Tính đến tháng 6/2022, đã phủ sóng điện thoại di động đến 100% các trung tâm xã, triển khai xây dựng 42 trạm phát sóng BTS để phủ sóng di động cho 54 thôn (đưa 02 trạm ra khỏi Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 14/01/2022 của UBND tỉnh về phủ sóng sóng di động, cáp quang vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh do nằm trong kế hoạch di dân hoặc chưa có dân sinh sống. Triển khai hạ tầng và sẵn sàng cung cấp dịch vụ internet băng rộng cố định cho 16/96 thôn. Sở Thông tin Truyền thông đã phê duyệt 57 vị trí xây dựng trạm thu phát sóng di động (trạm BTS) cho các doanh nghiệp viễn thông để nâng cao diện tích phủ sóng băng thông rộng (3G, 4G) trên địa bàn tỉnh. Đơn đốc các doanh nghiệp viễn thông triển khai xây dựng trạm BTS đối với các vị trí trạm đã được Sở phê duyệt. Đến nay, hạ tầng băng thông rộng bảo đảm chất lượng phục vụ tốt việc vận hành, sử dụng các ứng dụng của hệ thống chính quyền điện tử, hội nghị truyền hình, làm việc, học tập trực tuyến, thương mại điện tử... Phần đầu hết năm 2022, hoàn thành việc xây dựng trạm phát sóng để phủ 70 vị trí lõm sóng di động và 117 điểm lõm internet băng thông rộng cố định; các khu vực chưa có dân tạm hoãn triển khai. Đến nay trên địa bàn tỉnh có tổng cộng 58 đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông (với 1.143 cụm loa). 100% hộ đồng bào DTTS được xem truyền hình, nghe đài phát thanh Quốc gia và tỉnh Quảng Ninh.
8	Hoàn thành xây dựng trung tâm văn hóa - thể thao cấp xã ở những nơi còn lại	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở Văn hóa và Thể thao	Sở Văn hóa và Thể thao tham mưu UBND tỉnh ban hành ban hành Quyết định số 921/QĐ-UBND ngày 14/4/2022 phê duyệt Đề án nâng cao hiệu quả hoạt động hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2021 - 2025 để thực hiện đảm bảo hoàn thành mục tiêu trên trong năm 2022. Năm 2021 đã xây dựng 04 nhà Văn hóa - Thể thao ở các xã: Quảng Lâm (huyện Đầm Hà), Đại Dực, Đồng Rui (huyện Tiên Yên), Kỳ Thượng (TP Hạ Long). Năm 2022, dự kiến xây dựng 04 nhà Văn hóa - Thể thao tại các xã: Hải Lạng (Tiên Yên), Quảng Tân, Tân Bình (huyện Đầm Hà), Cái Chiên (huyện Hải Hà). Còn lại 12/64 xã dự kiến sẽ tiếp tục xây dựng trong giai đoạn tới là các xã Xã Thượng Yên Công (Thành phố Uông Bí); Xã Quảng La (Thành phố Hạ Long); Xã Dương Huy, xã Hòa (Thành phố Cẩm Phả); Xã Tràng Lương (Thị xã Đông Triều); Xã Hà Lâu (Huyện Tiên Yên); Thị trấn Bình Liêu (xã Tĩnh Húc cũ sáp nhập vào); Xã Quảng An, Dực Yên (Huyện Đầm Hà); Xã Quảng Phong, Xã Đường Hoa, Xã Quảng Thịnh (Huyện Hải Hà)
9	Nhóm mục tiêu về quốc phòng, an ninh	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Các Sở, ban, ngành	Đang được triển khai thực hiện đảm bảo yêu cầu, tiến độ đề ra.
10	Đến hết năm 2022, có 100% số xã thuộc vùng DTTS, miền núi, biên giới, hải đảo đạt chuẩn nông thôn mới. Đến năm 2025, có trên 40% số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và trên 10% số xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu; 100% đơn vị cấp huyện hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.	Ban Xây dựng Nông thôn mới (nay là Văn phòng Điều phối Xây dựng Nông thôn mới)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các Sở, ban, ngành</li> <li>- UBND các huyện, thị xã, thành phố</li> </ul>	Đến hết năm 2021 có 100% số xã (65 xã) thuộc vùng đồng bào DTTS, miền núi, biên giới, hải đảo đạt chuẩn nông thôn mới (hoàn thành trước 01 năm). Trong đó có 32/65 (49%) xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và 9/65 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu (15%), vượt chỉ tiêu đề ra. Kế hoạch đến hết năm 2022 có thêm 04 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (Xã Quảng Nghĩa (TP Móng Cái), xã Cái Chiên (huyện Hải Hà), xã Húc Động (huyện Bình Liêu, xã Hoàng Tân (TX Quảng Yên)), 03 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu (Xã Nguyễn Huệ, xã Hồng Thái Đông (Thị xã Đông Triều), xã Quảng Long (huyện Hải Hà)); 04 đơn vị cấp huyện (thành phố Hạ Long và huyện Vân Đồn, Bình Liêu, Ba Chẽ) hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới, 02 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (Tiên Yên, Đầm Hà) và tỉnh Quảng Ninh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

**PHỤ LỤC 3**  
**KẾT QUẢ, TIẾN ĐỘ XÂY DỰNG CÁC CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 06-NQ/TU**  
*(Kèm theo Báo cáo số: -BC/BCSD ngày /8/2022 của Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh Quảng Ninh)*

TT	Mục tiêu, chỉ tiêu đến năm 2025	Phân công chủ trì tham mưu xây dựng	Kết quả, tiến độ thực hiện
1	Cơ chế chăm lo đời sống cho đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục công tác ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo đang tham mưu xây dựng Nghị quyết quy định một số chính sách hỗ trợ cho các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông vùng đồng bào DTTS, miền núi, biên giới, hải đảo trên địa bàn tỉnh.
2	Cơ chế ưu tiên trong phân bổ, sử dụng nguồn lực đầu tư phát triển giáo dục đào tạo vùng đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào DTTS, miền núi, biên giới, hải đảo	Sở Giáo dục và Đào tạo	UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1355/QĐ-UBND ngày 23/5/2022 Phê duyệt Đề án cải tạo, sửa chữa, nâng cấp, hoàn thiện cơ sở vật chất ngành Giáo dục tỉnh, giai đoạn 2022-2025, trong đó ưu tiên sửa chữa cơ sở vật chất trường học tại các xã thuộc phạm vi Nghị quyết số 06 -NQ/TU ngày 17/5/2021 của Tỉnh ủy và các xã mới ra khỏi diện đặc biệt khó khăn. Tại Nghị quyết số 99/NQ- HĐND ngày 31/5/2022 của HĐND tỉnh đã phân bổ kinh phí tăng cường cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị dạy và học, các đề án, nhiệm vụ của ngành giáo dục năm 2022 là 238,624 tỷ đồng và bổ sung 165 tỷ đồng xây dựng 03 trường: PTTH Bình Liêu, PTTH Ba Chẽ và Trường THCS&THPT Hoành Mô (huyện Bình Liêu).
3	Cơ chế, chính sách phù hợp để tất cả số học sinh vùng đồng bào DTTS, miền núi, biên giới, hải đảo tốt nghiệp trung học cơ sở, hoặc trung học phổ thông nhưng không có nhu cầu, điều kiện hoặc khả năng học tiếp lên bậc học cao hơn được học nghề, đào tạo nghề và tìm được việc làm tại tỉnh	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Sở Lao động - TB&XH đã lồng ghép chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho học sinh vùng đồng bào DTTS, miền núi, biên giới, hải đảo vào chính sách hỗ trợ theo: (1) Nghị quyết số 310/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND tỉnh về việc ban hành chính sách hỗ trợ học nghề thuộc danh mục nghề khuyến khích đào tạo và hỗ trợ học phí văn hóa cho học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở học tiếp lên trình độ trung cấp, cao đẳng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, giai đoạn 2021 - 2020; (2) Nghị quyết số 35/2021/NQ-HĐND ngày 27/8/2021 về việc quy định chính sách thu hút, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao tại Trường Đại học Hạ Long, Trường Cao đẳng Việt - Hàn Quảng Ninh và Trường Cao đẳng Y tế Quảng Ninh giai đoạn 2021 - 2025; (3) Quyết định 46/2015/QĐ-TTg ngày 28/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng; (4) Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg ngày 20/10/2015 của Thủ tướng Chính Phủ; (5) Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.
4	Cơ chế, chính sách ưu đãi hỗ trợ học sinh người DTTS trong các trường dân tộc nội trú trúng tuyển đại học, cao đẳng những ngành, nghề mà tỉnh khuyến khích, thu hút	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Sở Lao động - TB&XH đã tham mưu trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 35/2021/NQ-HĐND ngày 27/8/2021 về việc quy định chính sách thu hút, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao tại Trường Đại học Hạ Long, Trường Cao đẳng Việt - Hàn Quảng Ninh và Trường Cao đẳng Y tế Quảng Ninh giai đoạn 2021 - 2025. Đồng thời, hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 35/2021/NQ- HĐND ngày 27/8/2021 về việc quy định chính sách thu hút, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao tại Trường Đại học Hạ Long, Trường Cao đẳng Việt- Hàn Quảng Ninh và Trường Cao đẳng Y tế Quảng Ninh giai đoạn 2021- 2025.

TT	Mục tiêu, chỉ tiêu đến năm 2025	Phân công chủ trì tham mưu xây dựng	Kết quả, tiến độ thực hiện
5	Cơ chế hỗ trợ đi lại cho lao động vùng đồng bào DTTS, miền núi, biên giới, hải đảo vào làm việc tại các doanh nghiệp, nhất là các khu công nghiệp của tỉnh.	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Sở Lao động, TB&XH đã báo cáo đề xuất cơ chế hỗ trợ đi lại cho lao động vùng đồng bào DTTS, miền núi, biên giới, hải đảo vào làm việc tại các doanh nghiệp, nhất là các khu công nghiệp của tỉnh. Căn cứ báo cáo đề xuất của Sở Lao động, TB&XH, UBND tỉnh chỉ đạo nội dung này sẽ lồng ghép trong các chương trình, đề án khác của tỉnh.
6	Cơ chế, chính sách đặc thù trong tuyển dụng công chức,	Sở Nội vụ	Hiện nay, Sở Nội vụ đã phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy tham mưu xây dựng Đề án “Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tỉnh Quảng Ninh tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; xây dựng đội ngũ cán bộ công chức, viên chức có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín ngang tầm nhiệm vụ giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030” trong đó có nội dung về đội ngũ cán bộ, công chức trẻ, đội ngũ cán bộ khoa học công nghệ, cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ dân tộc thiểu số. Hiện nay đã tiếp thu, bổ sung các ý kiến của các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy để hoàn thiện, trình Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Nghị quyết, sau khi Nghị quyết ban hành Sở Nội vụ sẽ phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện
7	Xây dựng chính sách tạo nguồn cán bộ nữ DTTS, hỗ trợ nâng cao năng lực đảm bảo đủ khả năng tham gia vị trí lãnh đạo quản lý các cơ quan Đảng, chính quyền, đoàn thể đơn vị sự nghiệp công lập từ tỉnh đến cơ sở		
8	Chính sách khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư khôi phục, phát triển, mở rộng các chợ phiên miền núi, biên giới, chợ nông thôn và các loại hình chợ phù hợp để tiêu thụ sản phẩm hàng hóa của người dân gắn với phát triển du lịch cộng đồng và đảm bảo quốc phòng an ninh	Sở Công thương	Đã trình UBND tỉnh xem xét ban hành Quy định về phát triển và quản lý chợ trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh tại Tờ trình số 1433/TTr-SCT ngày 06/5/2022 của Sở Công thương.
9	Xây dựng, cơ chế, chính sách ưu đãi thu hút các doanh nghiệp, dự án đầu tư vào khu vực nông nghiệp, nông thôn	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Trên cơ sở các Thông tư hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương ban hành, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đang rà soát, tổng hợp các căn cứ, hướng dẫn để tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành cơ chế, chính sách quy định nội dung, mức hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia phù hợp với thực tiễn của Tỉnh và quy định của Trung ương
10	Chính sách đặc thù hỗ trợ lực lượng công an và quân đội.	Công an tỉnh; Bộ CHQS tỉnh	Đội Chỉ huy Quản sự tỉnh đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Nghị quyết số 22/2021/NQ-UBND ngày 09/12/2021 về Quy định mức hỗ trợ hàng tháng cho các chức danh Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng trên địa bàn tỉnh. Công an tỉnh đã tham mưu trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 57/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 về Quy định số lượng và một số chế độ, chính sách đối với lực lượng Công an xã bán chuyên trách trên địa bàn tỉnh.

**PHỤ LỤC 4**  
**KẾT QUẢ THỰC HIỆN 73 NHIỆM VỤ CỤ THỂ TẠI CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG SỐ 4594/CTr-UBND**  
**CỦA UBND TỈNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 06-NQ/TU**

(Kèm theo Báo cáo số: -BC/BCSD ngày /8/2022 của Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh Quảng Ninh)

TT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Thời gian hoàn thành (theo CTHĐ số 4594)	Kết quả, tiến độ thực hiện
<b>I</b>	<b>Về phát triển giáo dục đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực</b>			
1	Rà soát, đề xuất hỗ trợ đầu tư xây dựng, sửa chữa, nâng cấp các công trình, hạng mục trường học còn thiếu, chưa đảm bảo để trường đạt chuẩn quốc gia theo quy định.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Năm 2021	- Trên cơ sở đề xuất của các địa phương, UBND tỉnh tham mưu ban hành Nghị quyết số 99/NQ-HĐND ngày 31/5/2022, trong đó phân bổ 238 tỷ 624 triệu đồng cho các địa phương để sửa chữa cơ sở vật chất trường học, mua sắm thiết bị dạy học tối thiểu cho các cơ sở giáo dục, ưu tiên các xã, thôn, bản vùng đồng bào DTTS, miền núi, biên giới, hải đảo và đầu tư năm 2022; Quyết định số 2207/QĐ- UBND ngày 02/8/2022 phân bổ 165 tỷ đồng xây dựng 03 trường: PTTH Bình Liêu, PTTH Ba Chẽ và Trường THCS&THPT Hoàn Mô (huyện Bình Liêu). UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1355/QĐ-UBND ngày 23/5/2022 phê duyệt Đề án cải tạo, sửa chữa, nâng cấp, hoàn thiện cơ sở vật chất ngành Giáo dục tỉnh, giai đoạn 2022-2025.
2	Tham mưu cơ chế, chính sách phù hợp để tất cả số học sinh vùng đồng bào DTTS, miền núi, biên giới, hải đảo tốt nghiệp trung học cơ sở hoặc trung học phổ thông nhưng không có nhu cầu, điều kiện hoặc khả năng để học tiếp lên bậc học cao hơn được học nghề, đào tạo nghề và tìm được việc làm tại tỉnh.	Sở Lao động, TB và XH	2021 - 2022	Sở Lao động - TB&XH đã lồng ghép chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho học sinh vùng đồng bào DTTS, miền núi, biên giới, hải đảo vào chính sách hỗ trợ theo: (1) Nghị quyết số 310/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND tỉnh về việc ban hành chính sách hỗ trợ học nghề thuộc danh mục nghề khuyến khích đào tạo và hỗ trợ học phí học văn hóa cho học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở học tiếp lên trình độ trung cấp, cao đẳng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, giai đoạn 2021 - 2020; (2) Nghị quyết số 35/2021/NQ-HĐND ngày 27/8/2021 về việc quy định chính sách thu hút, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao tại Trường Đại học Hạ Long, Trường Cao đẳng Việt - Hàn Quảng Ninh và Trường Cao đẳng Y tế Quảng Ninh giai đoạn 2021 - 2025; (3) Quyết định 46/2015/QĐ-TTg ngày 28/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng; (4) Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg ngày 20/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ; (5) Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo. Kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ đến ngày 15/6/2022 là 30 học sinh, sinh viên, kinh phí hỗ trợ là 9.992.000 đồng.
3	Tham mưu cơ chế, chính sách hỗ trợ học sinh người DTTS trong các trường dân tộc nội trú tuyển đại học những ngành, nghề mà tỉnh khuyến khích, thu hút.	Sở Lao động, TB và XH	2022 - 2023	Hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 35/2021/NQ- HĐND ngày 27/8/2021 về việc quy định chính sách thu hút, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao tại Trường Đại học Hạ Long, Trường Cao đẳng Việt- Hàn Quảng Ninh và Trường Cao đẳng Y tế Quảng Ninh giai đoạn 2021- 2025.

TT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Thời gian hoàn thành (theo CTHĐ số 4594)	Kết quả, tiến độ thực hiện
4	<p>Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng DTTS giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến 2025” được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1008/QĐ-TTg ngày 02/6/2016. Nâng cao chất lượng hiệu quả dạy và học ngoại ngữ.</p>	<p>Sở Giáo dục và Đào tạo</p>	<p>Cả giai đoạn 2021 - 2025</p>	<p>- Đang tham mưu Dự thảo Kế hoạch Giai đoạn 2 thực hiện Đề án “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ mầm non, học sinh tiểu học vùng DTTS giai đoạn 2016-2020, định hướng đến 2025” trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ.</p> <p>- Đã xây dựng Đề án “Nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục phổ thông giai đoạn 2021 – 2025” (đang chờ UBND tỉnh phê duyệt).</p> <p>- 177/177 đơn vị cấp xã và 13/13 đơn vị cấp huyện đã đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; 13/13 đơn vị cấp huyện đã xây dựng kế hoạch rà soát, chuẩn bị các điều kiện để tiến tới phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em dưới 5 tuổi.</p>
5	<p>Rà soát, đánh giá hiệu quả và đề xuất tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách, phát triển hợp lý các trường phổ thông dân tộc nội trú, phổ thông dân tộc bán trú.</p>	<p>Sở Giáo dục và Đào tạo</p>	<p>Năm 2021</p>	<p>- Sở GDĐT đã ban hành các văn bản rà soát đánh giá, đề xuất: Công văn số 2265/SGDĐT-GDPT ngày 17/8/2021 về việc đề xuất nhu cầu tổ chức dạy học môn tiếng DTTS theo thông tư số 34/2020/TT-BGDĐT giao đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030; công văn số 2677/SGDĐT-GDPT ngày 09/12/2021 về báo cáo việc thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển giáo dục và thực hiện đổi mới chương trình, SGK trên địa bàn vùng DTTS; công văn số 2901/SGDĐT-GDPT ngày 13/10/2021 về việc rà soát, đánh giá hiệu quả và đề xuất tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách, phát triển hợp lý các trường phổ thông dân tộc nội trú, phổ thông dân tộc bán trú; công văn số 3783/SGDĐT-KHHC ngày 17/12/2021 về báo cáo tác động, ảnh hưởng của Quyết định 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng đến việc triển khai thực hiện chính sách dân tộc; Kế hoạch số 3826/KH-SGDĐT ngày 21/12/2021; công văn số 323/SGDĐT-GDPT ngày 07/02/2022 về quy định vùng tạo nguồn cán bộ cho các dân tộc thuộc diện tuyển sinh cho các trường PTDTNT tỉnh từ năm học 2022-2023.</p> <p>- UBND tỉnh ban hành Quyết định 13/2022/QĐ-UBND ngày 30/3/2022 về sửa đổi bổ sung một số điều của Quyết định số 43/2019/QĐ-UBND ngày 30/12/2019 của UBND tỉnh quy định vùng tạo nguồn cán bộ cho các dân tộc thuộc diện tuyển sinh cho các trường PTDTNT tỉnh Quảng Ninh từ năm học 2022-2023; Quyết định số 142/QĐ-TTg ngày 27/01/2022/QĐ-TTg ngày 27/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình ""Nâng cao chất lượng các môn học tiếng dân tộc thiểu số trong chương trình giáo dục phổ thông giai đoạn 2021 - 2030"" trên địa bàn tỉnh.</p> <p>- Kế hoạch số 2067/KH-UBND ngày 21/7/2022 về việc ban hành Kế hoạch triển khai Quyết định số 142/QĐ-TTg ngày 27/01/2022/QĐ-TTg ngày 27/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình "Nâng cao chất lượng các môn học tiếng DTTS trong chương trình giáo dục phổ thông giai đoạn 2021 - 2030" trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh. Đang hoàn thiện Đề án “Phát triển Trường phổ thông dân tộc nội trú chất lượng cao tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.</p>

TT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Thời gian hoàn thành (theo CTHĐ số 4594)	Kết quả, tiến độ thực hiện
				- Tiếp tục: (1) Tham mưu UBND tỉnh xây dựng Đề án trường PTDTNT chất lượng cao; (2) Đề nghị Bộ GDĐT điều chỉnh, sửa đổi Thông tư số 01/2016/TT-BGDĐT ngày 15/01/2016 về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường PTDTNT và Văn bản hợp nhất số 05/VBHN-BGDĐT ngày 24/12/2015 của ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường PTDTBT. (3) Tham mưu xây dựng Đề án “Phát triển giáo dục, đào tạo, nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 – 2025, định hướng đến năm 2030”, trong đó xác định các nhiệm vụ tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo; Tham gia ý kiến Dự thảo Nghị định quy định chính sách cho học sinh, học viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo và cơ sở giáo dục có học sinh hưởng chính sách (thay thế Nghị định số 116/2016/NĐ-CP và Thông tư liên tịch số 109/2009/TTLT/BTC-BGDĐT).
6	Tham mưu, đề xuất cơ chế ưu tiên trong phân bổ, sử dụng nguồn lực đầu tư phát triển giáo dục đào tạo vùng đồng bào DTTS, miền núi, biên giới, hải đảo.	Sở Giáo dục và Đào tạo	2021 - 2022	Phê duyệt Đề án cải tạo, sửa chữa, nâng cấp, hoàn thiện cơ sở vật chất ngành Giáo dục tỉnh, giai đoạn 2022-2025, trong đó ưu tiên sửa chữa cơ sở vật chất trường học tại các xã thuộc phạm vi Nghị quyết số 06 -NQ/TU ngày 17/5/2021 của Tỉnh ủy và các xã mới ra khỏi diện đặc biệt khó khăn. Tại Nghị quyết số 99/NQ- HĐND ngày 31/5/2022 của HĐND tỉnh đã phân bổ kinh phí tăng cường cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị dạy và học, các đề án, nhiệm vụ của ngành giáo dục năm 2022 là 238,624 tỷ đồng và bổ sung 165 tỷ đồng xây dựng 03 trường: PTTH Bình Liêu, PTTH Ba Chẽ và Trường THCS&THPT Hoàn Mô (huyện Bình Liêu).
7	- Nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện và thực hiện tốt chế độ, chính sách đối với người dạy, người học vùng đồng bào DTTS, miền núi, biên giới, hải đảo. - Tham mưu xây dựng cơ chế chăm lo đời sống cho đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục công tác ở vùng đồng bào DTTS và miền núi.	Sở Giáo dục và Đào tạo	2022 - 2023	Đang tham mưu xây dựng Nghị quyết quy định một số chính sách hỗ trợ cho các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông vùng đồng bào DTTS, miền núi, biên giới, hải đảo trên địa bàn tỉnh.
8	Tham mưu xây dựng kế hoạch, chương trình đào tạo nghề hàng năm, giai đoạn.	Sở Lao động, TB và XH	Hàng năm và cả giai đoạn 2021 - 2025	Sở Lao động, TB&XH đã tham mưu cho UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 40/KH-UBND ngày 18/02/2021 và Kế hoạch số 26/KH- UBND ngày 24/01/2022 về việc hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng năm 2021 và năm 2022 trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh. Quyết định số 1489/QĐ-UBND ngày 08/6/2022 của UBND tỉnh Quảng Ninh về điều chỉnh bổ sung chỉ tiêu hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh năm 2022 theo Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ. Kết quả hỗ trợ đào tạo nghề sơ cấp trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố thực hiện ước đến ngày 30/6/2022 là 34 lớp với 881 người, trong đó người dân tộc thiểu số học nghề là 415 người.

TT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Thời gian hoàn thành (theo CTHĐ số 4594)	Kết quả, tiến độ thực hiện
9	Tham mưu, đề xuất cơ chế hỗ trợ đi lại cho lao động vùng đồng bào DTTS, miền núi, biên giới, hải đảo vào làm việc tại các doanh nghiệp, nhất là các khu công nghiệp của tỉnh.	Sở Lao động, TB và XH	Năm 2022	Sở Lao động, TB&XH đã báo cáo đề xuất cơ chế hỗ trợ đi lại cho lao động vùng đồng bào DTTS, miền núi, biên giới, hải đảo vào làm việc tại các doanh nghiệp, nhất là các khu công nghiệp của tỉnh. (Sở Lao động -TB&XH đã có Tờ trình số 2636/TTr- LĐTBXH ngày 04/8/2021 v/v xây dựng, ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh “về việc ban hành chính sách thu hút, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao tại Trường Đại học Hạ Long, Trường Cao đẳng Việt- Hàn Quảng Ninh gắn với tăng suy mô và chất lượng dân số giai đoạn 2021- 2025”. Tuy nhiên, đến nay chưa ban hành được chính sách hỗ trợ).
10	Nghiên cứu tham mưu, đề xuất cơ chế, chính sách của tỉnh để thu hút đầu tư vào vùng đồng bào DTTS, miền núi, biên giới, hải đảo.	Ban Xúc tiến và Hỗ trợ đầu tư tỉnh	2022 - 2023	Hiện nay, Ban Xúc tiến và Hỗ trợ đầu tư đề xuất giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì tham mưu nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách, Ban Xúc tiến và Hỗ trợ đầu tư phối hợp.
11	Tiếp tục tham mưu triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 16/8/2017 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 52/NQ-CP ngày 15/6/2016 của Chính phủ về “đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực các DTTS giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2030”, Đề án “Bồi dưỡng kiến thức dân tộc đối với cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2018 - 2025” và Đề án “Hỗ trợ thông tin, tuyên truyền về dân tộc, tôn giáo” theo Quyết định số 219/QĐ-TTg ngày 21/02/2019 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh.	Sở Nội vụ	Cả giai đoạn 2021 - 2025	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đã triển khai thực hiện Quyết định số 402/QĐ-TTg ngày 14/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trong tình hình mới và các chính sách liên quan để sử dụng hiệu quả nhân lực các dân tộc thiểu số đã qua đào tạo đảm bảo đúng quy định.</li> <li>- Về xây dựng cơ sở dữ liệu đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người DTTS: Hiện nay, Sở Nội vụ đang phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu cho tỉnh bước đầu triển khai phần mềm cơ sở dữ liệu đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nói chung, trong đó có thông tin để xác định đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức là người DTTS, làm cơ sở cho công tác quản lý đội ngũ được nhanh chóng, chính xác, hiệu quả.</li> </ul>

TT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Thời gian hoàn thành (theo CTHĐ số 4594)	Kết quả, tiến độ thực hiện
12	<p>Tiếp tục tham mưu đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch, bố trí, sử dụng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người DTTS theo Quyết định số 402/QĐ-TTg ngày 14/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ và rà soát, tham mưu chỉ đạo kiện toàn bộ máy cơ quan quản lý Nhà nước về công tác dân tộc từ tỉnh đến cơ sở đảm bảo hoạt động hiệu lực, hiệu quả, bám sát Nghị định số 107/2020/NĐ-CP và Nghị định số 108/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ.</p>	Sở Nội vụ	Cả giai đoạn 2021 - 2025	<p>Sở Nội vụ phối hợp với các sở, ngành, địa phương tham mưu trình UBND tỉnh ban hành Quyết định số 561/QĐ-UBND ngày 03/3/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2022 và phân bổ kinh phí chi quản lý đào tạo, bồi dưỡng năm 2022; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của từng cơ quan, đơn vị, trong đó, quan tâm đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức là người DTTS và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác dân tộc.</p> <p>- Hiện nay số lượng cán bộ, công chức, viên chức là người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh cụ thể như sau:</p> <p>+ Số cán bộ, công chức người dân tộc thiểu số tham gia vào các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp huyện, tỉnh là: 146 người, chiếm 6,6% tổng số cán bộ, công chức cấp tỉnh có mặt (146/2.212).</p> <p>+ Số cán bộ, công chức người dân tộc thiểu số tham gia vào các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp xã là: 610 người, chiếm 17,5% tổng số cán bộ, công chức cấp xã có mặt (610/3.481).</p> <p>+ Số viên chức người dân tộc thiểu số tham gia vào các cơ quan đơn vị sự nghiệp là: 2.947 người, chiếm 10,9% tổng số viên chức có mặt (2.947/27.023).</p> <p>- Bộ máy làm công tác dân tộc ở các địa phương được giữ nguyên như hiện nay (4 phòng dân tộc cấp huyện: Bình Liêu, Ba Chẽ, Tiên Yên, Hạ Long; Cán bộ thuộc Văn phòng HĐND-UBND cấp huyện theo dõi triển khai công tác dân tộc ở các địa phương khác</p>
13	<p>Tham mưu chính sách đặc thù của tỉnh đối với việc tuyển dụng công chức, viên chức là người DTTS và công chức, viên chức làm việc tại vùng miền núi, biên giới, hải đảo và chính sách tạo nguồn cán bộ nữ DTTS, hỗ trợ nâng cao năng lực bảo đảm đủ khả năng tham gia vị trí lãnh đạo, quản lý các cơ quan đảng, chính quyền, đoàn thể, đơn vị sự nghiệp công lập từ tỉnh đến cơ sở.</p>	Sở Nội vụ	2022 - 2023	<p>Việc tổ chức tuyển dụng CCVC được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật hiện hành, theo đó, căn cứ tại Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức và Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức, trong đó đã nêu cụ thể về các trường hợp ưu tiên trong tuyển dụng công chức, viên chức, các đối tượng dự thi được đảm bảo công khai, minh bạch, khách quan, cạnh tranh và theo đúng quy định: (1) Được áp dụng chính sách miễn phần thi Ngoại ngữ (Vòng 1) kỳ thi tuyển đối với trường hợp người DTTS dự tuyển vào công chức hoặc viên chức công tác ở vùng DTTS; (2) Được áp dụng chính sách cộng 05 điểm vào kết quả điểm thi tại Vòng 2 kỳ thi tuyển hoặc xét tuyển.</p> <p>- UBND tỉnh đã ban hành Quyết định tuyển dụng công chức đối với 49 trường hợp thí sinh trúng tuyển vào làm việc tại các cơ quan hành chính trên địa bàn tỉnh từ ngày 01/01/2022, trong đó có 03 trường hợp là người DTTS, chiếm 6,12% công chức mới tuyển dụng (03/49);</p>



TT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Thời gian hoàn thành (theo CTHĐ số 4594)	Kết quả, tiến độ thực hiện
14	Tham mưu thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ đồng bào DTTS phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào DTTS Việt Nam giai đoạn 2019 - 2025” theo Quyết định số 414/QĐ-TTg ngày 12/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ.	Ban Dân tộc tỉnh	Cả giai đoạn (2021 - 2025)	Ban Dân tộc đã triển khai trình tự các bước xây dựng đề cương và dự toán chi tiết nhiệm vụ: (1) Dự án xây dựng hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ đồng bào DTTS về chính sách pháp luật, giáo dục giới tính, giới thiệu việc làm và cảnh báo thiên tai với tổng kinh phí là 4,615 tỷ đồng; Hiện nay dự án đang được Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài chính triển khai các thủ tục thẩm định Đề cương và dự toán chi tiết trình UBND tỉnh phê duyệt để thực hiện trong năm 2022. (2) Dự án xây dựng bộ dữ liệu về các dân tộc thiểu số tỉnh Quảng Ninh với tổng kinh phí là 1,750 tỷ đồng; Ngày 03/6/2022, UBND tỉnh có văn bản chỉ đạo số 3572/UBND-XD6 V/v Xây dựng bộ dữ liệu về các dân tộc thiểu số tỉnh Quảng Ninh đồng ý đề xuất của Sở Thông tin và Truyền thông và giao Ban Dân tộc chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan khảo sát, rà soát kỹ lưỡng nội dung, phạm vi, quy mô, phương án triển khai ...; Hiện nay Ban Dân tộc đang tiến hành triển khai các bước theo quy định.
15	Cụ thể hóa, xây dựng và triển khai thực hiện các giải pháp phát triển, nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo, chất lượng nguồn nhân lực, gắn với tạo việc làm, tăng thu nhập và xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người DTTS và người công tác tại vùng đồng bào DTTS, miền núi, biên giới, hải đảo trên địa bàn.	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Cả giai đoạn (2021 - 2025)	Triển khai các phương án dạy và học phù hợp trong tình hình mới, tăng cường dạy học trực tuyến trước diễn biến dịch bệnh phức tạp và xây dựng phương án đón học sinh đi học trở lại đối với các trường đủ điều kiện, đảm bảo thích ứng an toàn với từng cấp độ dịch Covid-19. Đến nay, các nhiệm vụ năm học cơ bản đảm bảo tiến độ: huyện đã hoàn thành năm học 2021 - 2022, chất lượng hai mặt giáo dục, chất lượng giáo dục mũi nhọn được nâng lên.
<b>II Về phát triển sản xuất, kinh doanh, du lịch, nâng cao hiệu quả thu hút đầu tư</b>				
16	Tiếp tục cụ thể hóa và thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp trên địa bàn các xã, thôn, bản vùng đồng bào DTTS, miền núi, biên giới, hải đảo.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Cả giai đoạn 2021 - 2025	Sở đã trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 10/01/2022 về cơ cấu lại ngành nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Quảng Ninh, giai đoạn 2022-2025.
17	(1)Tham mưu cơ chế, chính sách ưu đãi, thu hút các doanh nghiệp, dự án đầu tư vào khu vực nông nghiệp, nông thôn; (2) Tham mưu cơ chế chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển sản xuất vùng đồng bào DTTS, miền núi phù hợp với thực tiễn của Tỉnh	Sở Nông nghiệp và PTNT	Năm 2022	Trên cơ sở các Thông tư hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương ban hành, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đang rà soát, tổng hợp các căn cứ, hướng dẫn để tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành cơ chế, chính sách quy định nội dung, mức hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia phù hợp với thực tiễn của Tỉnh và quy định của Trung ương
18	Tham mưu thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 19-NQ/TU ngày 28/11/2019 của BTV Tỉnh ủy về phát triển lâm nghiệp bền vững tỉnh Quảng Ninh đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030; thực hiện có hiệu quả Quyết định số 339/QĐ-TTg ngày 11/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển thủy sản Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. đảm bảo cho người dân có thu nhập ổn định từ rừng, ổn định sinh kế bền vững đối với vùng đồng bào DTTS, miền núi, biên giới, hải đảo.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Cả giai đoạn 2021 - 2025	- Thực hiện Nghị quyết số 19: Sở đã trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 74/KH-UBND ngày 10/3/2022 thực hiện Nghị quyết 19-NQ/TU ngày 28/11/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ninh về phát triển lâm nghiệp bền vững trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh năm 2022; Kế hoạch số 18/KH-UBND ngày 19/01/2022 về thực hiện Đề án trồng một tỷ cây xanh của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh năm 2022; - Tham mưu báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung mở rộng điều chỉnh phạm vi, đối tượng áp dụng Nghị quyết số 337/2021/NQ-HĐND ngày 24/3/2021. - Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 14/01/2022 về thực hiện các giải pháp chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định năm 2022; Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 15/02/2022 về việc thực hiện các giải pháp quản lý khai thác, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản và chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh năm 2022.

TT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Thời gian hoàn thành (theo CTHĐ số 4594)	Kết quả, tiến độ thực hiện
19	Tiếp tục nghiên cứu, hướng dẫn giải pháp thực hiện có hiệu quả tích tụ ruộng đất để quy hoạch, phát triển sản xuất nông nghiệp với quy mô lớn, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Cả giai đoạn 2021 - 2025	Tiếp tục tuyên truyền, hướng dẫn đổi mới và nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ vào sản xuất; các quy trình sản xuất tiên tiến, thân thiện với môi trường (như VietGAP, Global GAP...) được phổ biến nhân rộng. Đến hết Quý II/2022 diện tích được chứng nhận VietGAP trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh đạt 1.039,98 ha (tăng 105,68 ha); trong đó, diện tích lúa khoảng 150 ha, Diện tích rau khoảng 79,7 ha, Diện tích cây ăn quả khoảng 756,5 ha, Diện tích cây chè khoảng 52,77 ha.
20	Tham mưu thực hiện có hiệu quả “Đề án phát triển sản phẩm du lịch Quảng Ninh đến năm 2020, định hướng đến năm 2030” và “Đề án phát triển du lịch cộng đồng bền vững trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh” đã được UBND tỉnh phê duyệt, phù hợp với vùng đồng bào DTTS, miền núi, biên giới, hải đảo.	Sở Du lịch	Cả giai đoạn 2021 - 2025	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ban hành Kế hoạch số 23/KH- SDL ngày 25/02/2022 triển khai Đề án phát triển du lịch cộng đồng bền vững trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh năm 2021; Văn bản số 231/SDL- KH ngày 09/02/2022 triển khai Đề án phát triển du lịch cộng đồng bền vững trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.</li> <li>- Ký chương trình phối hợp số 65/CTPH- SDL- BL ngày 08/4/2022 giữa Sở Du lịch và UBND huyện Bình Liêu, triển khai thực hiện Nghị quyết số 06-NQ- TU ngày 17/5/2021 của BCH Đảng bộ tỉnh trên địa bàn huyện Bình Liêu; xây dựng huyện Bình Liêu đạt chuẩn nông thôn mới trong năm 2022; Ký chương trình phối hợp số 04/CtrPH- BDT- SVHTT- SDL ngày 20/4/2022 Chương trình phối hợp giữa Ban Dân tộc với Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Du lịch giai đoạn 2022- 2025.</li> </ul>
21	Tham mưu xây dựng và triển khai “Đề án tổng thể phát triển hoàn thiện hạ tầng giao thông, khai thác, phát huy tiềm năng, lợi thế du lịch, gắn với chuyển đổi cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động, góp phần giảm nghèo bền vững, nâng cao đời sống nhân dân tại các địa phương Bình Liêu, Tiên Yên, Ba Chẽ”, góp phần phát huy tối đa tiềm năng lợi thế du lịch của các địa phương vùng đồng bào DTTS, miền núi, biên giới của tỉnh.	Ban Dân tộc tỉnh	Cả giai đoạn 2021 - 2025	Ban Dân tộc tỉnh đã tham mưu UBND tỉnh hoàn thiện Đề án “tổng thể phát triển hoàn thiện hạ tầng giao thông, khai thác, phát huy tiềm năng, lợi thế du lịch, gắn với chuyển đổi cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động, góp phần giảm nghèo bền vững, nâng cao đời sống nhân dân tại các địa phương Bình Liêu, Tiên Yên, Ba Chẽ giai đoạn 2021 - 2025” theo chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Thông báo số 274-TB/TU ngày 13/7/2021.
22	Rà soát, đề xuất xây dựng, triển khai thực hiện các giải pháp tiếp tục hỗ trợ các dân còn thiếu hoặc chưa có đất ở, đất sản xuất ở vùng đồng bào DTTS, miền núi, biên giới, hải đảo.	Ban Dân tộc tỉnh	Năm 2022	<p>Ngày 29/4/2022 Ban Dân tộc tỉnh đã có Công văn số 214/BDT-KHTH đề nghị UBND các huyện, thị xã, thành phố phối hợp rà soát nhu cầu hỗ trợ đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt (nước sạch) và rà soát, đề xuất điều chỉnh, bổ sung một số danh mục, cơ cấu vốn tại Nghị quyết 50/NQ-HĐND ngày 13/11/2021 của HĐND tỉnh, yêu cầu các địa phương rà soát gửi về Ban Dân tộc tỉnh để tổng hợp chung trình UBND tỉnh. Hiện nay Ban Dân tộc tỉnh đang tổng hợp đề xuất của các địa phương để tham mưu báo cáo, đề xuất UBND tỉnh.</p> <p>- Riêng về hỗ trợ nước sinh hoạt (nước sạch) đối với các xã, thôn bản vùng đồng bào DTTS, miền núi, biên giới, hải đảo, UBND tỉnh đã có văn bản số 3227/UBND-NLN3 ngày 20/5/2022 giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Dân tộc tỉnh, các Sở ngành liên quan, Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh và UBND các huyện, thị xã, thành phố khảo sát, xây dựng Đề án cấp nước sạch nông thôn tỉnh Quảng Ninh (trong đó có địa bàn vùng đồng bào DTTS, miền núi, biên giới, hải đảo) giai đoạn 2021 - 2025, báo cáo UBND tỉnh trong tháng 8/2022.</p>

TT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Thời gian hoàn thành (theo CTHĐ số 4594)	Kết quả, tiến độ thực hiện
23	<p>Hướng dẫn thực hiện các cơ chế, chính sách của Nhà nước, của tỉnh về khoa học và công nghệ để khuyến khích ứng dụng khoa học và công nghệ vào sản xuất, chế biến, tiêu thụ, nâng cao năng suất lao động, giá trị gia tăng của các sản phẩm nông nghiệp ở vùng đồng bào DTTS, miền núi, biên giới, hải đảo.</p>	<p>Sở Khoa học và Công nghệ</p>	<p>Hàng năm, giai đoạn 2021 - 2025</p>	<p>- Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân xây dựng hồ sơ đề nghị hỗ trợ theo Nghị quyết số 313/2020/NQ-HĐND về cơ chế tài chính khuyến khích, hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong hoạt động khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2021- 2025.  - Thẩm định, quyết định hỗ trợ đối với 08 đơn vị với tổng kinh phí 370 triệu đồng trong đó có 01 sáng chế và 16 sản phẩm OCOP đạt sao; Hướng dẫn các huyện, thị xã, thành phố triển khai Chương trình phát triển tài sản trí tuệ trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 3683/QĐ- UBND ngày 22/10/2021 của UBND tỉnh; Hướng dẫn trên 100 tổ chức, cá nhân tiến hành rà soát đăng ký gia hạn quyền sở hữu công nghiệp đối với các đối tượng hết hạn bảo hộ trong năm 2022; Hướng dẫn, hỗ trợ 11 tổ chức, cá nhân tiến hành các thủ tục về sở hữu công nghiệp; Hướng dẫn ghi nhãn hàng hóa, đăng lý mã số, mã vạch, ứng dụng công nghệ thông tin truy xuất nguồn gốc cho sản phẩm, hàng hóa; hướng dẫn xây dựng và công bố tiêu chuẩn cơ sở áp dụng cho các sản phẩm, đảm bảo đo lường đối với hàng bao gói đóng sẵn, phối hợp các cơ quan liên quan, nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm, hàng hóa tại vùng đồng bào, DTTS, miền núi, hải đảo.</p>
24	<p>Tham mưu chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc các địa phương thực hiện các giải pháp về bảo vệ môi trường nông thôn, miền núi, hải đảo bảo đảm phát triển bền vững.</p>	<p>Sở Tài nguyên và Môi trường</p>	<p>Từ năm 2021</p>	<p>- Ban hành 03 văn bản hướng dẫn, đôn đốc các địa phương thực hiện Luật Bảo vệ Môi trường năm 2020, Luật Bảo tồn Đa dạng sinh học và các quy phạm pháp luật có liên quan; 05 văn bản hướng dẫn, đôn đốc các địa phương thực hiện các chỉ tiêu, tiêu chí về môi trường trong xây dựng nông thôn mới; Thực hiện 01 chương trình phối hợp với UBND huyện Bình Liêu triển khai thực hiện Nghị quyết 06-NQ/TU ngày 17/5/2021.</p>
25	<p>Tham mưu tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại, quảng bá, kết nối thị trường, hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp cho vùng đồng bào DTTS, miền núi, biên giới, hải đảo.</p>	<p>Sở Công thương</p>	<p>Cả giai đoạn 2021 - 2025</p>	<p>- Từ năm 2021 đến nay: Sở Công Thương đã phối hợp với các tỉnh thành phố trong nước tổ chức 10 Hội nghị trực tuyến xúc tiến tiêu thụ sản phẩm nông sản của các tỉnh, thành phố: Hải Dương, Sơn La, Bắc Giang, Hưng Yên, Hà Tĩnh... với sự tham dự của các sở, ngành, đơn vị, doanh nghiệp phân phối lớn trên địa bàn tỉnh; Thông tin hỗ trợ kết nối tiêu thụ sản phẩm OCOP, sản phẩm nông thủy sản của trên 40 tỉnh, thành phố trong cả nước tới các đơn vị phân phối trong tỉnh; bố trí một số điểm bán hàng tại chợ Trung tâm, siêu thị, và điểm tập trung đông dân cư để hỗ trợ các tỉnh: Sơn La, Hải Dương, Bắc Giang đưa hàng hóa nông sản xuống tiêu thụ; Kết nối tiêu thụ sản phẩm: (i) hỗ trợ nối tiêu thụ được trên 42.400 tấn nông, thủy sản tỉnh Quảng Ninh tại thị trường trong và ngoài nước (trong đó: Cá song 883,2 tấn; các loại cá khác 272 tấn; Hàu các loại 32.645 tấn; ngao thung,sản 755 tấn; Gà (Tiên yên, Đầm Hà) 449,8 tấn; Trứng gà (Quảng Yên,Cẩm Phá)1.079.700 quả tương đương 43,2 tấn; Cam Ván Đồn 60 tấn; Khoai tây (Đông Triều) 300 tấn; Na dai (Đông Triều) 7.500 tấn). (ii) Thông tin kết nối trên 400 sản phẩm tham gia chương trình OCOP tỉnh Quảng Ninh của 13 địa phương trong tỉnh với các siêu thị, doanh nghiệp quản lý chợ; cửa hàng giới thiệu và bán sản phẩm OCOP, sàn giao dịch thương mại điện tử ..; Xúc tiến thương mại: (i) Tổ chức, xác nhận cho 28 chương trình xúc tiến thương mại (hội chợ, phiên chợ, tuần giới thiệu sản phẩm) trên địa bàn trong và ngoài tỉnh. Trong đó, đã tổ chức thành công Hội chợ OCOP kết hợp thương mại, với 227 gian hàng trong và ngoài tỉnh, đã thu hút trên 48.600 lượt người đến tham quan và mua sắm tại hội chợ, doanh thu các gian hàng tham gia hội chợ ước đạt 16,2 tỷ đồng; (ii) cung cấp thông tin một số chương trình xúc tiến thương mại trực tuyến của các địa phương ngoài tỉnh cho các tổ chức, các nhân trong tỉnh có nhu cầu đăng ký tham gia...</p>

TT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Thời gian hoàn thành (theo CTHĐ số 4594)	Kết quả, tiến độ thực hiện
26	Tham mưu, triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình “Tỉnh Quảng Ninh - Mỗi xã, phường một sản phẩm (OCOP)”, trong đó định hướng, thẩm định, đề xuất xét công nhận các sản phẩm OCOP chủ lực đối với các địa phương vùng đồng bào DTTS, miền núi, biên giới, hải đảo.	Ban Xây dựng NTM tỉnh	Cả giai đoạn 2021 - 2025	Tính từ đầu năm đến nay đã có 7 sản phẩm mới của 02 cơ sở sản xuất kinh doanh; 01 sản phẩm đăng ký tham gia dự thi sản phẩm OCOP 5 sao quốc gia (Trà hoa Vàng Ba Chè). Đến nay, toàn tỉnh đã có 499 sản phẩm thuộc 5 nhóm tham gia chương trình OCOP; trong đó có 267 sản phẩm được cấp chứng nhận hạng sao OCOP, trong đó có 193 sản phẩm hạng 3 sao, 68 sản phẩm hạng 4 sao, 3 sản phẩm hạng 5 sao cấp tỉnh; 3 sản phẩm hạng 5 sao Trung ương (có 139 sản phẩm thường xuyên giao dịch trên Sàn thương mại điện tử Voso và 71 sản phẩm trên Sàn thương mại điện tử Postmart). Toàn tỉnh có 189 doanh nghiệp, HTX, hộ sản xuất tham gia Chương trình OCOP (trong đó có 52 doanh nghiệp, 72 hợp tác xã, 65 hộ sản xuất); có 29 trung tâm và điểm bán hàng OCOP.
27	Rà soát, đánh giá kết quả mô hình quản lý rừng, các chương trình đã triển khai của Đoàn kinh tế quốc phòng 327 và các lâm trường tại các xã, thôn, bản vùng miền núi, biên giới và đề xuất cơ chế, chính sách xây dựng các điểm dân cư tập trung, bố trí việc làm cho đồng bào DTTS ở khu vực miền núi, biên giới trên địa bàn tỉnh.	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	2021 - 2023	Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị quản lý chặt chẽ đất quốc phòng và công trình quốc phòng trên địa bàn; Rà soát, tổng hợp, điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất quốc phòng giai đoạn 2021- 2030, tầm nhìn năm 2050. Phối hợp với các sở, ban, ngành tham gia thẩm định các dự án phát triển kinh tế- xã hội trên địa bàn đảm bảo chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy định (48 dự án).
28	Xây dựng mô hình quân đội phát triển kinh tế - xã hội gắn với dân bản vùng đồng bào DTTS, miền núi, biên giới.	Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh	Cả giai đoạn 2021 - 2025	<p>- Kết quả: đã triển khai phối hợp với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội và Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (chi nhánh Quảng Ninh) xây 60 nhà “Mái ấm biên cương” cho gia đình chính sách, gia đình có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn biên giới, hải đảo năm 2022; Thăm hỏi, tặng 739 suất quà trị giá trên 828 triệu đồng cho các đối tượng chính sách, gia đình có hoàn cảnh ĐBKK, người có uy tín tiêu biểu trên địa bàn và các cháu học sinh có hoàn cảnh ĐBKK; tặng sách vở, dụng cụ học tập cho các cháu học sinh trị giá trên 30 triệu đồng; tổ chức khám, chữa bệnh và cấp thuốc miễn phí cho Nhân dân biên giới, biển đảo 415 lượt người, 01 cơ sở thuốc quân dân y kết hợp, 100 xét nghiệm nhanh kháng nguyên sạt Covi-2, tổng trị giá 38.540.000đ triệu đồng tiền thuốc. Tiếp tục hướng dẫn và giúp đỡ 03 hộ gia đình xây dựng “vườn kiêu mẫu” với diện tích gần 15.000m2, trồng 200 gốc trà hoa vàng, 1.000 gốc quýt và 500 cây bưởi da xanh; giúp Nhân dân vùng đồng bào DTTS Bản Cầu Phụng, xã Quảng Sơn, huyện Hải Hà di chuyển chuồng trại chăn nuôi ra xa khu nhà ở tổng số tiền hỗ trợ trên 60.000.000đ; giúp 03 hộ gia đình xây dựng “vườn cây kiêu mẫu” phát triển kinh tế - xã hội; tặng quà cho Hội nạn nhân chất độc Da Cam/ Dioxin, Hội người mù tỉnh Quảng Ninh, tổng giá trị các phần quà 9.000.000đ; Tiếp tục phối hợp triển khai thực hiện Chương trình "Đồng hành cùng phụ nữ biên cương" giai đoạn 2021 - 2026 trong toàn tỉnh, trong đó tập trung tại hai xã Quảng Đức và Quảng Sơn, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh; Thực hiện Chương trình “Nâng bước em tới trường - Con nuôi đồn Biên phòng”, 6 tháng đầu năm toàn đơn vị trao tặng 304.500.000 triệu đồng cho 87 em học sinh có hoàn cảnh ĐBKK 500.000 đồng/em/tháng.</p> <p>- Ký kết và triển khai Chương trình phối hợp giữa BDBP- Ban Dân tộc tỉnh trong việc thực hiện nhiệm vụ tham gia phát triển KTXH, đảm bảo QPAN các xã biên giới, hải đảo giai đoạn 2021- 2025.</p>

TT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Thời gian hoàn thành (theo CTHĐ số 4594)	Kết quả, tiến độ thực hiện
29	Nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách ưu tiên, khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư khôi phục, phát triển, mở rộng các chợ phiên miền núi, biên giới, chợ nông thôn và các loại hình chợ phù hợp để tiêu thụ sản phẩm hàng hóa của người dân.	Sở Công thương	2022	Đã trình UBND tỉnh xem xét ban hành Quy định về phát triển và quản lý chợ trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh tại Tờ trình số 1433/TTr-SCT ngày 06/5/2022 của Sở Công Thương.
30	Tiếp tục tuyên truyền, vận động, hỗ trợ để người dân vùng đồng bào DTTS, miền núi, biên giới, hải đảo di chuyển chuồng trại chăn nuôi ra xa nơi ở và xây dựng nhà tiêu hợp vệ sinh, không làm ô nhiễm môi trường và nguồn nước.	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Cả giai đoạn 2021 - 2025	Đang triển khai thực hiện.
<b>III Về huy động, sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực đầu tư phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS, miền núi, biên giới, hải đảo</b>				
31	Tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh Nghị quyết về “phát triển bền vững kinh tế - xã hội gắn với bảo đảm vững chắc quốc phòng - an ninh ở các xã, thôn, bản vùng đồng bào DTTS, miền núi, biên giới, hải đảo giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030” và tham mưu UBND tỉnh phê duyệt Đề án để thực hiện.	Ban Dân tộc tỉnh	Quý III/2021	Đã trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND ngày 16/7/2021 về phê duyệt Chương trình tổng thể phát triển bền vững kinh tế - xã hội gắn với bảo đảm vững chắc quốc phòng - an ninh ở các xã, thôn, bản vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2021- 2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 50/2021/NQ-HĐND ngày 13/11/2021 của về “phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình tổng thể phát triển bền vững kinh tế - xã hội, bảo đảm vững chắc quốc phòng - an ninh ở các xã, thôn, bản vùng đồng bào DTTS, miền núi, biên giới, hải đảo gắn với xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030” với tổng kinh phí thực hiện tối thiểu là 4.200 tỷ đồng, trong đó vốn ngân sách tỉnh là 2.500 tỷ đồng, ngân sách huyện 1.500 tỷ đồng; vốn xã hội hóa 200 tỷ đồng.
32	Tham mưu đề xuất bố trí vốn ngân sách Trung ương, tham mưu bố trí vốn ngân sách tỉnh trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 để đầu tư phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS, miền núi, biên giới, hải đảo thông qua Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 và theo Đề án được UBND tỉnh phê duyệt.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Hàng năm và cả giai đoạn 2021 - 2025	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương liên quan tham mưu UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 76/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025;</li> <li>- Phối hợp với Ban Dân tộc, Ban điều phối Chương trình xây dựng Nông thôn mới và các Sở, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh bố trí trực tiếp thực hiện Chương trình năm 2021 và năm 2022 là 1.415,0 tỷ đồng (Năm 2021, UBND tỉnh phân bổ 200,0 tỷ đồng để thực hiện Chương trình; năm 2022, UBND tỉnh tiếp tục phân bổ 950,0 tỷ đồng vốn ngân sách tỉnh cho Chương trình xây dựng nông thôn mới và Chương trình tổng thể DTTS).</li> <li>- Phối hợp với Ban Dân tộc và các Sở, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 96/NQ-HĐND ngày 31/5/2022 về điều chỉnh, bổ sung một số nội dung của Nghị quyết số 50/NQ- HĐND ngày 13/11/2021 của HĐND, theo đó bổ sung danh mục đối với 03 dự án đầu tư Trường THPT thuộc Chương trình tổng thể DTTS đối với huyện Bình Liêu và huyện Ba Chẽ (tổng mức đầu tư là 200,0 tỷ đồng, vốn đã bố trí là 165,0 tỷ đồng) và điều chỉnh phân kỳ, bố trí vốn ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội năm 2022 từ 50,0 tỷ đồng lên 150,0 tỷ đồng (tăng thêm 100,0 tỷ đồng) để cho vay phát triển sản xuất, tạo việc làm.</li> </ul>

TT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Thời gian hoàn thành (theo CTHĐ số 4594)	Kết quả, tiến độ thực hiện
33	Tham mưu cân đối, bố trí vốn sự nghiệp (từ ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh) để thực hiện các nội dung đầu tư phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS, miền núi, biên giới, hải đảo giai đoạn 2021 - 2025 theo Đề án được UBND tỉnh phê duyệt.	Sở Tài chính	Hàng năm và cả giai đoạn 2021 - 2025	<p>- Năm 2021: tham mưu UBND tỉnh phê duyệt dự toán và cấp 231,520 triệu đồng bổ sung kinh phí cho Ban Dân tộc tỉnh để thực hiện nhiệm vụ tại Kế hoạch số 183/KH- UBND ngày 28/9/2021 của UBND tỉnh.</p> <p>- Năm 2022: tham mưu UBND tỉnh phân bổ kinh phí từ nguồn vốn chi thường xuyên cho Ban Dân tộc tỉnh 621,66 triệu đồng thực hiện kiểm tra, giám sát, đào tạo, tập huấn; Văn phòng Sở Tư pháp 350 triệu đồng, Trung tâm trợ giúp pháp lý 490,4 triệu đồng thực hiện phổ biến giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào DTTS.</p>
34	Tổng hợp, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tham mưu bố trí, phân bổ, quản lý nguồn vốn ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh để đầu tư phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS, miền núi, biên giới, hải đảo.	Ban Dân tộc tỉnh	Hàng năm và cả giai đoạn 2021 - 2025	Đã thực hiện năm 2021 và năm 2022; duy trì triển khai thực hiện trong những năm tiếp theo.
35	Tham mưu bố trí, lồng ghép nguồn vốn xây dựng nông thôn mới với nguồn vốn thực hiện Đề án “phát triển bền vững kinh tế - xã hội gắn với bảo đảm vững chắc quốc phòng - an ninh ở các xã, thôn, bản vùng đồng bào DTTS, miền núi, biên giới, hải đảo tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030”.	Văn phòng điều phối NTM tỉnh	Hàng năm và cả giai đoạn 2021 - 2025	Tham mưu cho UBND tỉnh giao kế hoạch vốn 500 tỷ đồng thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới năm 2022 hỗ trợ các địa phương thực hiện xây dựng huyện đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao; xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và kiểu mẫu theo kế hoạch năm 2022 (UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 680/QĐ-UBND ngày 18/3/2022).
36	Tham mưu UBND tỉnh, cụ thể hóa triển khai thực hiện Nghị định của Chính phủ về chính sách tín dụng thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021 - 2030.	Ngân hàng Nhà nước CN Quảng Ninh	Hàng năm và cả giai đoạn 2021 - 2025	Ngân hàng nhà nước đã hướng dẫn triển khai thực hiện chính sách tín dụng tại địa bàn 65 xã vùng đồng bào DTTS, miền núi, biên giới, hải đảo. Đến 30/6/2022, dư nợ cho vay các xã vùng đồng bào DTTS, miền núi, biên giới, hải đảo là 3.065 tỷ đồng với 29.821 khách hàng còn dư nợ; doanh số cho vay các xã vùng đồng bào DTTS, miền núi, biên giới, hải đảo 06 tháng đầu năm đạt 1.335 tỷ đồng.
37	Tham mưu, đề xuất HĐND, UBND tỉnh có cơ chế, chính sách ưu tiên bố trí vốn từ ngân sách tỉnh ủy thác thông qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh để triển khai đáp ứng kịp thời nhu cầu vốn giải quyết việc làm, phát triển sản xuất kinh doanh, các mô hình đầu tư phát triển nông nghiệp, nông thôn, nhất là địa bàn các thôn ĐBKK, các xã, thôn mới hoàn thành Chương trình 135 và các xã biên giới, hải đảo.	Ban Dân tộc tỉnh	Cả giai đoạn 2021 - 2025 và hàng năm	<p>- Năm 2021: phối hợp với Ngân hàng chính sách tham mưu UBND tỉnh bố trí 40 tỷ đồng vốn vay giải quyết việc làm, phát triển sản xuất kinh doanh, các mô hình đầu tư phát triển nông nghiệp, nông thôn (theo Quyết định số 3593/QĐ-UBND ngày 15/10/2021).</p> <p>- Năm 2022: phối hợp với Ngân hàng chính sách tham mưu UBND tỉnh bố trí 50 tỷ đồng vốn vay giải quyết việc làm, phát triển sản xuất kinh doanh, các mô hình đầu tư phát triển nông nghiệp, nông thôn (theo Quyết định số 4389/QĐ-UBND ngày 10/12/2021); đã tham mưu UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 96/NQ-HĐND ngày 31/5/2022 về điều chỉnh, bổ sung một số nội dung của Nghị quyết số 50/NQ- HĐND ngày 13/11/2021 (trong đó điều chỉnh mức vốn dự kiến bố trí giai đoạn 2023- 2025 là 100 tỷ đồng và được bố trí ngay trong năm 2022).</p>

TT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Thời gian hoàn thành (theo CTHĐ số 4594)	Kết quả, tiến độ thực hiện
38	Tham mưu đề xuất nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội từ Trung ương bố trí đối với tỉnh Quảng Ninh và các nguồn vốn huy động khác phục vụ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS, miền núi, biên giới, hải đảo giai đoạn 2021 - 2025 và Hướng dẫn quy trình, thủ tục vay vốn, hướng dẫn việc quản lý, sử dụng, phát huy hiệu quả của nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội.	Ngân hàng CSXH CN Quảng Ninh	Hàng năm và cả giai đoạn 2021 - 2025	<p>- Ngân hàng Chính sách xã hội đã phối hợp hướng dẫn triển khai thực hiện tín dụng chính sách tại địa bàn 65 xã vùng đồng bào DTTS, miền núi, biên giới, hải đảo, tổng doanh số cho vay là 260 tỷ đồng cho 3.829 lượt khách hàng vay; đến 30/6/2022 tổng dư nợ đạt 1.469,5 tỷ đồng với 24.351 khách hàng vay còn dư nợ, bình quân dư nợ 22,6 tỷ đồng/xã, cao hơn bình quân chung của tỉnh là 1,4 tỷ đồng/xã.</p> <p>- Kết quả cho vay bằng nguồn vốn ngân sách địa phương theo Nghị quyết 16/2021/NQ-HĐND ủy thác thông qua NHCSXH năm 2022 đã thực hiện giải ngân 90 tỷ/90 tỷ kế hoạch giao, hoàn thành 100%.</p>
39	Tham mưu, đề xuất xây dựng các chương trình, kế hoạch kêu gọi các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân đầu tư các dự án phát triển kinh tế - xã hội vào vùng đồng bào DTTS, miền núi, biên giới, hải đảo.	Ban Xúc tiến và Hỗ trợ Đầu tư tỉnh	Hàng năm, giai đoạn 2021 - 2025	<p>- Trong 6 tháng đầu năm 2022, Ban IPA vẫn tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư theo danh mục dự án thu hút đầu tư năm 2021 được UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 2055/QĐ- UBND ngày 28/6/2021. Hiện nay, Ban IPA đang chỉ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương và các cơ quan liên quan rà soát, tổng hợp, hoàn thiện danh mục dự án thu hút đầu tư năm 2022. Tuy nhiên, do quy hoạch tỉnh Quảng Ninh và quy hoạch chung các địa phương trên địa bàn tỉnh đang trong quá trình lập, trình phê duyệt nên chưa đủ cơ sở để Ban trình UBND tỉnh phê duyệt danh mục dự án thi hút đầu tư năm 2022.</p> <p>- Tháng 2/2022, Ban đã chủ trì tổ chức chương trình đến thăm, gặp gỡ các cơ quan, tổ chức quốc tế như: tổ chức xúc tiến Thương mại Nhật Bản tại Hà Nội (Jetro Hà Nội), Công ty Tư vấn và Dịch vụ kế toán BTĐ Japan, Cơ quan xúc tiến thương mại và đầu tư Hàn Quốc tại Việt Nam (Kotra).....; Tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu môi trường, chính sách, tiềm năng và cơ hội đầu tư của tỉnh Quảng Ninh nói chung tại địa bàn vùng đồng bào DTTS, miền núi, biên giới, hải đảo nói riêng dưới nhiều hình thức thông qua các hoạt động xúc tiến đầu tư trong và ngoài nước;</p>
40	Nghiên cứu, tham mưu cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển kinh tế trang trại, hợp tác xã nông nghiệp và các tổ hợp tác ở vùng đồng bào DTTS, miền núi, biên giới, hải đảo.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Năm 2022	Đang rà soát, để tham mưu đề xuất cơ chế thực hiện (sau khi Trung ương ban hành cơ chế; UBND tỉnh phê duyệt Đề án phát triển kinh tế tập thể, HTX trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến 2030).
41	Huy động, lồng ghép tổng thể nguồn lực, nhất là nguồn lực từ cộng đồng, người dân để thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS, miền núi, biên giới, hải đảo trên địa bàn.	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Cả giai đoạn 2021 - 2025	Ngoài nguồn vốn ngân sách tỉnh và ngân sách huyện, xã; hầu hết các dự án, công trình chưa tổng hợp được phần vốn đóng góp của cộng đồng, người dân.
42	Chỉ đạo xây dựng cơ chế quản lý, khai thác sử dụng, duy tu bảo dưỡng, phát huy hiệu quả các công trình đã được đầu tư (nhất là các công trình đã được đầu tư thông qua Chương trình 135, Đề án 196, Chương trình xây dựng nông thôn mới).	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2021	UBND các huyện và UBND các xã đã chỉ đạo việc xây dựng và thực hiện quy chế quản lý, khai thác, sử dụng đối với một số công trình thuộc Chương trình 135, Đề án 196 sau khi đã được bàn giao, đưa vào sử dụng.
<b>IV</b>	<b>Về phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại, liên thông, tổng thể vùng đồng bào DTTS, miền núi, biên giới, hải đảo</b>			

TT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Thời gian hoàn thành (theo CTHĐ số 4594)	Kết quả, tiến độ thực hiện
43	Tham mưu xây dựng, thực hiện Đề án “phát triển bền vững kinh tế - xã hội gắn với bảo đảm vững chắc quốc phòng - an ninh ở các xã, thôn, bản vùng đồng bào DTTS, miền núi, biên giới, hải đảo tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030” và Đề án “tổng thể phát triển hoàn thiện hạ tầng giao thông, khai thác, phát huy tiềm năng, lợi thế du lịch, gắn với chuyển đổi cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động, góp phần giảm nghèo bền vững, nâng cao đời sống nhân dân tại các địa phương Bình Liêu, Tiên Yên, Ba Chẽ”.	Ban Dân tộc tỉnh	Năm 2021 cả giai đoạn 2021 - 2025	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ban Dân tộc đã tham mưu ban hành:</li> <li>+ Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND ngày 16/7/2021 phê duyệt Chương trình tổng thể DTTS.</li> <li>+ Nghị quyết số 50/2021/NQ-HĐND ngày 13/11/2021 của HĐND tỉnh về “phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình tổng thể phát triển bền vững kinh tế - xã hội, bảo đảm vững chắc quốc phòng - an ninh ở các xã, thôn, bản vùng đồng bào DTTS, miền núi, biên giới, hải đảo gắn với xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030”</li> <li>+ Chương trình hành động số 4594/CTHD-UBND ngày 19/7/2021 về thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU;</li> </ul>
44	Đề xuất đầu tư hoàn thiện hạ tầng giao thông kết nối mang tính động lực giữa Hạ Long - Ba Chẽ, 3 cửa khẩu: Hoàn Kiếm - Bắc Phong Sinh - Móng Cái.	Sở Giao thông vận tải	2022 - 2023	<p>Sở Giao thông vận tải đã lập, trình thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, nâng cấp Đường tỉnh 342, đoạn thuộc địa phận huyện Ba Chẽ (điểm đầu tại Km37+500 giáp ranh giữa huyện Ba Chẽ và thành phố Hạ Long; điểm cuối Km60+300 tại ranh giới giữa tỉnh Quảng Ninh và tỉnh Lạng Sơn). Dự án được HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 97/NQ-HĐND ngày 31/5/2022 với tổng mức đầu tư dự kiến tối đa không quá 816 tỷ đồng, thực hiện trong giai đoạn 2022 - 2025.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường tỉnh 342 (đoạn từ Km0 - Km13) thuộc địa phận thành phố Hạ Long: Đang được UBND thành phố Hạ Long triển khai đầu tư với tổng mức đầu tư 816 tỷ đồng. Hiện, UBND thành phố Hạ Long đã phê duyệt dự án đầu tư, dự kiến khởi công trong năm 2022.</li> <li>- Đường tỉnh 342 (đoạn từ Km13 - Km37+500) thuộc địa phận thành phố Hạ Long, UBND tỉnh giao Sở Giao thông vận tải lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư tại Văn bản số 3688/UBND-XD3 ngày 13/6/2022.</li> </ul>
45	Rà soát, hướng dẫn các địa phương tăng cường cơ sở vật chất cho hệ thống thông tin và truyền thông ở cơ sở; xóa các vùng lỗm về sóng truyền hình và điện thoại di động ở vùng đồng bào DTTS, miền núi, biên giới, hải đảo.	Sở Thông tin và Truyền thông	Cả giai đoạn 2021 - 2025	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Triển khai xây dựng 12 trạm phát sóng BTS để phủ sóng di động cho 14 thôn.</li> <li>- Triển khai hạ tầng và sẵn sàng cung cấp dịch vụ internet băng rộng cố định cho 16 thôn.</li> <li>- Phủ sóng điện thoại di động đến 100% các trung tâm xã.</li> </ul>
46	Tham mưu cơ chế hỗ trợ kinh phí đối với doanh nghiệp bưu chính, viễn thông khi thực hiện đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng thông tin và truyền thông vùng đồng bào DTTS, miền núi, biên giới, hải đảo.	Sở Thông tin và Truyền thông	Năm 2021	Tham mưu, đề xuất UBND tỉnh cơ chế vận động nhân dân ủng hộ đất, thực hiện các thủ tục cấp phép, không chuyển đổi mục đích sử dụng đất, chỉ bàn giao diện tích xây dựng, mặt bằng vẫn do các địa phương quản lý để hỗ trợ mặt bằng để xây dựng trạm BTS phủ sóng các điểm lỗm sóng di động, internet băng rộng vùng đồng bào DTTS, miền núi, biên giới, hải đảo. Kết quả các cơ quan lý trên địa bàn thống nhất phối hợp và cam kết ban giao mặt bằng để thực hiện việc xây dựng trạm phát sóng, quyết tâm đến ngày 31/12/2022 hoàn thành việc xây dựng 59 trạm phát sóng để phủ 70 vị trí lỗm sóng di động và 117 điểm lỗm internet băng thông rộng cố định; các khu vực chưa có dân tạm hoãn triển khai.



TT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Thời gian hoàn thành (theo CTHĐ số 4594)	Kết quả, tiến độ thực hiện
47	Hướng dẫn, triển khai các đề tài ứng dụng, chuyển giao khoa học công nghệ trong sản xuất và đời sống, thúc đẩy liên kết ở vùng đồng bào DTTS, miền núi, biên giới, hải đảo.	Sở Khoa học và Công nghệ	Cả giai đoạn 2021 - 2025	Tham mưu triển khai 64 nhiệm vụ KH&CN liên quan đến sản xuất, chế biến, tiêu thụ, nâng cao năng suất lao động, giá trị gia tăng của các sản phẩm ở vùng đồng bào DTTS, miền núi, biên giới, hải đảo: (1) Nhiệm vụ thuộc Chương trình Nông thôn miền núi (Trung ương quản lý): phối hợp quản lý 04 dự án chuyển tiếp; xây dựng kế hoạch thực hiện năm 2022 của 02 nhiệm vụ; (2) Chương trình nhiệm vụ công nghệ cấp Quốc gia: Bộ KH&CN đã phê duyệt danh mục 02 nhiệm vụ, trong đó 01 nhiệm vụ đã được phê duyệt và thẩm định kinh phí thực hiện từ năm 2022; (3) Nhiệm vụ cấp tỉnh: tiếp tục quản lý triển khai thực hiện 48 nhiệm vụ (trong đó 43 nhiệm vụ chuyển tiếp, 05 nhiệm vụ thực hiện từ năm 2022). Đang trình UBND tỉnh phê duyệt 06 nhiệm vụ cấp tỉnh đã được phê duyệt danh mục thực hiện năm 2021; (4) Nhiệm vụ bảo tồn nguồn gen theo Đề án khung bảo tồn nguồn gen tỉnh: tiếp tục thực hiện 04 nhiệm vụ chuyển tiếp; (5) Nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở: đang trình UBND tỉnh phân bổ kinh phí thực hiện 04 nhiệm vụ đã được phê duyệt từ năm 2021.
48	Chủ động cân đối, ưu tiên bố trí, lồng ghép các nguồn lực để phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại, liên thông, tổng thể vùng đồng bào DTTS, miền núi, biên giới, hải đảo.	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Cả giai đoạn 2021 - 2025	Đang triển khai thực hiện;
<b>V</b>	<b>Về thực hiện chính sách an sinh xã hội, nâng cao phúc lợi xã hội ở vùng đồng bào DTTS, miền núi, biên giới, hải đảo; chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người DTTS và phòng, chống suy dinh dưỡng trẻ em; thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em</b>			
49	Tiếp tục tham mưu khai thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới, Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới, phù hợp với thực tiễn vùng đồng bào DTTS, miền núi, biên giới, hải đảo của tỉnh.	Sở Y tế	Cả giai đoạn 2021 - 2025	- Sở Y tế đang tiếp tục phối hợp với các sở, ngành, địa phương tiếp tục hoàn thiện xây dựng Đề án “Nâng cao năng lực hệ thống y tế dự phòng và y tế điều trị; chất lượng chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân giai đoạn 2021-2025, định hướng đến 2030”. Trong đó các giải pháp nhằm hướng tới xây dựng hệ thống y tế của tỉnh hiện đại, chất lượng, công bằng, hiệu quả và hội nhập quốc tế; chú trọng nâng cao hơn nữa chất lượng, tính chuyên nghiệp, sự thuận tiện trong khám chữa bệnh và khả năng đáp ứng nhu cầu ngày càng cao trong công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe của nhân dân. Một số nhóm giải pháp trọng tâm như sau: (1) Kiện toàn tổ chức bộ máy nâng cao hiệu quả điều hành hoạt động trong toàn hệ thống; (2) Phát triển nguồn nhân lực y tế đáp ứng nhu cầu bảo vệ chăm sóc nâng cao sức khỏe nhân dân ngày càng cao và đa dạng; (3) Nâng cao năng lực hoạt động của mạng lưới Y tế dự phòng; (4) Phát triển mạng lưới khám chữa bệnh, phục hồi chức năng và hệ thống cấp cứu; (5) Kiện toàn và nâng cao năng lực hoạt động của mạng lưới Dân số phát triển; (6) Đầu tư nâng cấp về cơ sở vật chất, trang thiết bị Y tế; (7) Tiếp tục đổi mới cơ chế tài chính Y tế; (8) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý thông tin y tế; (9) Tăng cường xã hội hóa, thu hút đầu tư phát triển các Trung tâm kỹ thuật cao.
50	Tham mưu xây dựng cơ chế, chính sách phù hợp thu hút bác sỹ, nhất là bác sỹ người DTTS về công tác ở vùng đồng bào DTTS, miền núi, biên giới, hải đảo.	Sở Y tế	Năm 2022	- Tiếp tục nghiên cứu, dự thảo Đề án thu hút bác sỹ về làm việc tại tỉnh, đặc biệt trong đó nhấn mạnh việc thu hút bác sỹ về công tác ở vùng đồng bào DTTS, miền núi, biên giới, hải đảo. Đến nay, toàn tỉnh đang có tổng số 1.792 bác sỹ, trong đó có 212 bác sỹ là người DTTS (chiếm tỷ lệ 11,8%).

TT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Thời gian hoàn thành (theo CTHĐ số 4594)	Kết quả, tiến độ thực hiện
51	Chỉ đạo, hướng dẫn việc duy trì, củng cố tổ chức tốt hoạt động của hệ thống mạng lưới cộng tác viên xã hội thôn, bản vùng đồng bào DTTS, miền núi, biên giới, hải đảo của tỉnh.	Sở Lao động, TB và XH	Cả giai đoạn 2021 - 2025	Năm 2022, Sở Lao động - TB&XH sẽ tổ chức tập huấn về nghiệp vụ, chính sách của ngành cho 1.421 đối tượng CTVXH tại 1452 thôn, bản.
52	Tham mưu cơ chế, chính sách riêng của tỉnh về hỗ trợ bảo hiểm y tế phù hợp đối với người dân tại các xã, thôn bản mới ra khỏi vùng khó khăn, vùng ĐBKK.	Sở Lao động, TB và XH	2021 - 2022	Tỉnh đã ban hành chính sách tại Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND. Bảo hiểm xã hội tỉnh tiếp tục thực hiện chi trả 100% kinh phí hỗ trợ cấp thẻ Bảo hiểm y tế cho 64.655 người dân sinh sống tại các xã mới ra khỏi vùng khó khăn và người đang sinh sống tại các xã, thôn mới ra khỏi diện ĐBKK, với tổng kinh phí hỗ trợ 34,4 tỷ đồng (từ 01/8/2021-31/3/2022).
53	Xây dựng và thực hiện Đề án “Cải thiện dinh dưỡng, thể lực cho trẻ em vùng cao, vùng sâu, vùng đồng bào DTTS trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2021 - 2025” theo chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy tại Thông báo số 1694-TB/TU ngày 09/3/2020.	Đề nghị Hội LHPN tỉnh	Năm 2021 và thực hiện cả giai đoạn 2021 - 2025	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ngày 14/6/2022, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh đã có Tờ trình số 13/TTr- HPN gửi UBND tỉnh Quảng Ninh v/v đề nghị phê duyệt Đề án "Cải thiện dinh dưỡng, thể lực cho trẻ em vùng cao, vùng sâu, vùng đồng bào DTTS trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2021 - 2025".</li> <li>- Ngày 20/7/2022, Văn phòng UBND tỉnh đã có Công văn số 1862/VPUBND- VX5 v/v thẩm định Đề án cải thiện dinh dưỡng, thể lực cho trẻ em vùng cao, vùng sâu, vùng đồng bào DTTS trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2021 - 2025 (trong đó giao Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan nghiên cứu, thẩm định và tham mưu cho UBND tỉnh xem xét, phê duyệt Đề án).</li> <li>- Ngày 29/7/2022, Sở Y tế có văn bản số 4127 /SYT-NVY báo cáo UBND tỉnh đề nghị thành lập Hội đồng thẩm định định Đề án “Cải thiện dinh dưỡng, thể lực cho trẻ em vùng cao, vùng đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2021 – 2025.</li> </ul>
54	Tham mưu triển khai thực hiện Kế hoạch số 100/KH-UBND ngày 11/5/2021 của UBND tỉnh về thực hiện Đề án “Đảm bảo dinh dưỡng hợp lý và tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh, sinh viên để nâng cao sức khỏe, dự phòng bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi, tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh”.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Cả giai đoạn 2021 - 2025	Sở GD&ĐT đã ban hành kế hoạch số 1340/KH-SGDĐT ngày 17/5/2021 của về việc thực hiện Đề án “Bảo đảm dinh dưỡng hợp lý và tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh, sinh viên để nâng cao sức khỏe, dự phòng bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản giai đoạn 2021 - 2025” trong ngành Giáo dục tỉnh Quảng Ninh.
55	Tham mưu xây dựng Đề án bảo tồn, khôi phục và phát huy các môn thể thao dân tộc tỉnh Quảng Ninh.	Sở Văn hóa và Thể thao	Năm 2022	Đã tham mưu UBND tỉnh ban hành QĐ số 843/QĐ-UBND ngày 01/4/2022 phê duyệt đề án.

TT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Thời gian hoàn thành (theo CTHĐ số 4594)	Kết quả, tiến độ thực hiện
56	<p>- Tham mưu chính sách hỗ trợ nhà ở đối với vùng đồng bào DTTS, miền núi, biên giới, hải đảo giai đoạn 2021 - 2025, lồng ghép trong các chương trình, đề án hỗ trợ nhà ở của Trung ương và của tỉnh.</p> <p>- Tham mưu chính sách hỗ trợ xây nhà ở xã hội cho lao động vùng đồng bào DTTS, miền núi, biên giới, hải đảo vào làm việc tại các doanh nghiệp, nhất là các khu công nghiệp của tỉnh.</p>	Sở Xây dựng	Năm 2022	<p>- Về chính sách hỗ trợ nhà ở cho hộ đồng bào DTTS: Trong giai đoạn hiện nay, Trung ương cũng như tỉnh Quảng Ninh không có cơ chế, chính sách riêng v/v hỗ trợ nhà ở cho hộ đồng bào DTTS hoặc lồng ghép trong các chương trình hỗ trợ nhà ở khác khi có chủ trương, chính sách cụ thể.</p> <p>- Tham mưu chính sách hỗ trợ nhà ở cho lao động vùng đồng bào DTTS, miền núi, biên giới, hải đảo làm việc tại các doanh nghiệp, nhất là khu công nghiệp của tỉnh: Sở đang tham mưu cho UBND tỉnh xây dựng Đề án phát triển nhà cho công nhân, lao động ngành than, khu công nghiệp, thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, lao động có kỹ năng về làm việc, sinh sống tại Quảng Ninh, trong đó triển khai các chính sách hỗ trợ nhà ở cho công nhân, người lao động các khu công nghiệp, công nhân ngành than và các đối tượng khác. Đề án được triển khai góp phần thực hiện chính sách hỗ trợ nhà ở đối với đồng bào DTTS khi công nhân, lao động là người DTTS chiếm tỷ lệ cao trong đối tượng công nhân lao động ngành than. Hiện nay, Sở Xây dựng đang tiếp thu ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo Thông báo số 605-TB/TU ngày 06/6/2022 để tiếp tục hoàn thiện Đề án, trình UBND tỉnh phê duyệt.</p>
57	Thực hiện tổng kiểm kê, rà soát di sản văn hoá phi vật thể các DTTS, miền núi, hải đảo, biên giới tỉnh Quảng Ninh để bảo tồn, gìn giữ và phát huy giá trị phục vụ phát triển kinh tế-xã hội.	Sở Văn hóa và Thể thao	2022-2023	Sở Văn hoá và Thể thao đã có tờ trình số 280 /TTr-SVHTT ngày 12/4/2022 đề nghị cấp kinh phí thực hiện triển khai kế hoạch Tổng kiểm kê, rà soát di sản văn hoá phi vật thể các DTTS, miền núi, hải đảo, biên giới tỉnh Quảng Ninh. UBND tỉnh có phiếu chuyển hồ sơ đến Sở Tài chính tham mưu đề xuất.
58	Xây dựng và thực hiện Đề án Nghiên cứu và ứng dụng giá trị một số di sản văn hóa phi vật thể tiêu biểu vùng đồng bào DTTS, miền núi, biên giới, hải đảo gắn với việc xây dựng sản phẩm văn hóa - du lịch tại cộng đồng.	Sở Văn hóa và Thể thao	2022-2025	Sau khi có kết quả tổng kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh Sở Văn hóa và Thể thao sẽ triển khai nhiệm vụ

TT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Thời gian hoàn thành (theo CTHĐ số 4594)	Kết quả, tiến độ thực hiện
59	Tham mưu thực hiện Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào DTTS giai đoạn 2021 - 2025” và Đề án “Hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới vùng DTTS giai đoạn 2018 - 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh”.	Ban Dân tộc tỉnh	Cả giai đoạn 2021 - 2025	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào DTTS giai đoạn 2021 - 2025”: Đã xây dựng kế hoạch số 14/KH-BDT ngày 10/02/2022 triển khai thực hiện Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 25/02/2021 của UBND tỉnh; Kế hoạch số 38/KH-BDT ngày 01/4/2022 của Ban Dân tộc về việc tổ chức hội nghị tập huấn bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nâng cao kỹ năng tuyên truyền vận động, kỹ năng xử lý tình huống trong giải quyết các vụ việc liên quan đến tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống năm 2022; đã tổ chức 11 hội nghị tập huấn, hội nghị tuyên truyền cho 901 đại biểu tại các huyện: Bình Liêu, Ba Chẽ, Tiên Yên, Đầm Hà, Vân Đồn, TX Đông Triều, TP Hạ Long, TP Uông Bí;</li> <li>- Đề án “Hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới vùng DTTS giai đoạn 2018 - 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh”: Tính đến thời điểm hiện tại: Đã ban hành Kế hoạch số 19/KH-BDT ngày 18/2/2022 triển khai thực hiện Kế hoạch số 91/KH-UBND ngày 04/6/2018 của UBND tỉnh; Công văn số 114/BDT-CSDR ngày 15/3/2022 gửi Sở Tài Chính đề nghị thẩm định dự toán kinh phí thực hiện các chính sách dân tộc năm 2022; Soạn bài giảng và chuẩn bị tài liệu cho 11 hội nghị triển khai tại 10 địa phương (Ba Chẽ, Tiên Yên, Đầm Hà, Bình Liêu, Hải Hà, Móng Cái, Vân Đồn, Cẩm Phả, Hạ Long, Uông Bí); Đã triển khai thực hiện 03 hội nghị tập huấn, phổ biến phổ biến thông tin về bình đẳng giới, hôn nhân và gia đình, phòng chống bạo lực trên cơ sở giới tới 240 đại biểu và thực hiện hoạt động khảo sát thực trạng bình đẳng giới tại 03 địa phương Ba Chẽ, Tiên Yên, Đầm Hà. Trong tháng 8/2022, chuẩn bị các điều kiện về cơ sở vật chất để triển khai tổ chức 04 hội nghị tập huấn, phổ biến thông tin và thực hiện khảo sát thực trạng bình đẳng giới tại 04 địa phương Cẩm Phả, Vân Đồn, Hạ Long và Uông Bí.</li> </ul>
60	Rà soát, đề xuất tiếp tục hỗ trợ đầu tư xây dựng, sửa chữa, nâng cấp các công trình, hạng mục thuộc các trạm y tế tại các xã mới hoàn thành Chương trình 135 để duy trì và nâng chuẩn các trạm y tế xã.	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2022	<ul style="list-style-type: none"> <li>- TP Hạ Long: 11/11 xã, phường đã đạt chuẩn về y tế</li> <li>- Huyện Tiên Yên: hàng năm huyện bố trí kinh phí đầu tư, nâng cấp từ 2 đến 3 Trạm Y tế với kinh phí trên 800 triệu đồng/năm; cuối năm 2021 đầu năm 2022 đã hoàn thiện và xây mới 2 Trạm Y tế xã (Đông Ngũ, Đồng Rui) đảm bảo đi vào sử dụng tốt.</li> <li>- Huyện Vân Đồn: Huyện đã tổ chức rà soát, đề xuất tiếp tục hỗ trợ đầu tư xây dựng, sửa chữa, nâng cấp các công trình, hạng mục thuộc các trạm y tế các xã mới hoàn thành Chương trình 135 để duy trì và nâng chuẩn y tế</li> <li>- Huyện Hải Hà: 11/11 xã, thị trấn trên địa bàn huyện đều duy trì đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã.</li> <li>- Huyện Ba Chẽ: 8/8 xã, thị trấn trên địa bàn huyện đều duy trì đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã.</li> </ul> <p>Tại NQ số 99/NQ- HĐND tỉnh ngày 31/5/2022, ngân sách tỉnh phân bổ kinh phí tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị nâng cao năng lực cơ sở y tế năm 2022 là 130 tỷ đồng.</p>
VI	<b>Về tăng cường xây dựng, củng cố hệ thống chính trị, xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân, thể trận an ninh nhân dân gắn với thể trận lòng dân vững chắc ở vùng đồng bào DTTS, miền núi, biên giới, hải đảo</b>			

TT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Thời gian hoàn thành (theo CTHĐ số 4594)	Kết quả, tiến độ thực hiện
61	Tham mưu triển khai tốt Nghị quyết số 03-NQ/TU và Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 23/3/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác an ninh trật tự, quốc phòng, quân sự địa phương.	Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh	Cả giai đoạn 2021 - 2025	<p>- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh: Tham mưu cho UBND tỉnh xây dựng dự thảo Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo; Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo KVPT tỉnh Quảng Ninh theo Nghị định 21/NĐ-CP của Chính phủ. Điều chỉnh, xây dựng Kế hoạch phòng thủ dân sự của tỉnh Quảng Ninh theo Kế hoạch phòng thủ dân sự Quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 của Thủ tướng Chính phủ. Xây dựng Kế hoạch ứng phó sự thảm họa tràn dầu của Bộ CHQS tỉnh Quảng Ninh trình Quân khu phê chuẩn, đồng thời chỉ đạo các đơn vị xây dựng kế hoạch theo đúng hướng dẫn, sát với địa bàn.</p> <p>- Công an tỉnh: Tiếp tục duy trì củng cố 202 mô hình phong trào toàn dân bảo vệ ANTO, trong đó đơn đốc, hướng dẫn Công an các đơn vị, địa phương xây dựng 26 mô hình trong năm 2022.</p> <p>- Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh: Tiếp tục duy trì 24 đồng chí giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy xã; 05 đồng chí là Đoàn trưởng và Chính trị viên các đồn Biên phòng tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, thành ủy biên giới biển, đảo nhiệm kỳ 2021 - 2025 (Kết luận số 68-KL/TW, ngày 05/02/2020 của Ban Bí thư “Về 2 năm thực hiện chủ trương thí điểm tăng thêm cấp ủy viên là cán bộ đồn Biên phòng vào cấp ủy cấp huyện biên giới ở tỉnh Quảng Ninh”). Thực hiện hướng dẫn số 02-HD/BTCTU, ngày 08/9/2021 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy Quảng Ninh về “Giới thiệu đảng viên là Bộ đội Biên phòng tham gia sinh hoạt chi bộ thôn, bản, khu phố khu vực biên giới, biển đảo”. Bộ đội Biên phòng Tỉnh tham gia HĐND các cấp 04 đồng chí (cấp huyện 01 đ/c, cấp xã, phường 03 đ/c); phát huy vai trò của già làng, trưởng bản, người có uy tín trong đồng bào DTTS tham gia thực hiện nhiệm vụ chính trị tại địa phương, cơ sở; Phối hợp triển khai thực hiện Chỉ thị số 01/2015/CT-TTg, ngày 09/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ, về việc tổ chức phong trào “Toàn dân tham gia bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia trong tình hình mới” gắn phong trào thi đua "Toàn dân tham gia bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia" trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.</p>
62	Nghiên cứu, đề xuất xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù hỗ trợ lực lượng công an và quân đội tại các xã, thôn, bản vùng đồng bào DTTS, miền núi, biên giới, hải đảo của tỉnh.	Công an tỉnh và Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	Năm 2022	<p>- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đã tham mưu trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 52/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 về Quy định mức hỗ trợ hàng tháng cho các chức danh Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng trên địa bàn tỉnh; Tham mưu cho HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù quy định mức phụ cấp, trợ cấp ngày công lao động đối với lực lượng dân quân trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; triển khai xây dựng lực lượng dân quân tự vệ theo đúng tổ chức, biên chế quy định, đạt 1,73% so với tổng dân số; có trình độ chuyên môn SSCĐ cao. 100% xã, thôn, bản thường xuyên được xây dựng, trang bị, củng cố kiến thức, kỹ năng đối với lực lượng DQTV, DBĐV theo quy định.</p> <p>- Công an tỉnh đã tham mưu trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 57/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 về Quy định số lượng và một số chế độ, chính sách đối với lực lượng Công an xã bán chuyên trách trên địa bàn tỉnh.</p>
63	Tham mưu bố trí các nguồn lực xây dựng khu vực phòng thủ vùng đồng bào DTTS, miền núi, biên giới, hải đảo.	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	Cả giai đoạn 2021 - 2025	Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị làm tốt công tác quản lý đất quốc phòng, công trình quốc phòng và các quy hoạch về quốc phòng; hoàn thành giai đoạn 1 Căn cứ chiến đấu số 1 của tỉnh; tiếp tục xây dựng CCHC-KT của tỉnh. Thẩm định, quản lý và theo dõi thực hiện các dự án phát triển kinh tế xã hội, bảo đảm phát triển KT-XH với nhiệm vụ QP-AN, xây dựng thể trận KVPT (425 dự án).

TT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Thời gian hoàn thành (theo CTHĐ số 4594)	Kết quả, tiến độ thực hiện
63	Tiếp tục triển khai sâu rộng phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” và cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư” vùng đồng bào DTTS, miền núi, biên giới, hải đảo của tỉnh.	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Cả giai đoạn 2021 - 2025	Các địa phương đã ban hành kế hoạch triển khai, thực hiện phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” và cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư” vùng đồng bào DTTS, miền núi năm 2022
64	Xây dựng và thực hiện phương án luân chuyển, biệt phái công chức, viên chức thuộc cấp huyện quản lý (bao gồm biệt phái, luân chuyển công chức, viên chức phòng ban của huyện đến làm việc chuyên môn tại xã vùng đồng bào DTTS, miền núi, biên giới, hải đảo và điều động, luân chuyển công chức xã về các phòng ban chuyên môn thuộc của huyện để đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác).	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Cả giai đoạn 2021 - 2025	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Huyện Tiên Yên: Trong quý I/2022 huyện đã thực hiện phương án luân chuyển 06 đồng chí; trong đó: từ huyện về xã 02 đồng chí, từ xã về huyện 02 đồng chí, từ xã sang xã 02 đồng chí để đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tại xã vùng đồng bào DTTS, miền núi.</li> <li>- Huyện Hải Hà: Đã thực hiện điều động, chuyển đổi 31 lượt đối với công chức cấp xã: Trong đó xã Cái Chiên (3); Xã Quảng Sơn (2); Xã Quảng Đức. Thực hiện biệt phái 01 công chức xã Quảng Sơn về Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất)</li> <li>- TP Hạ Long: Đã ban hành Kế hoạch số 30/KH-UBND, ngày 28/01/2022 về thực hiện định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý năm 2022.</li> <li>- Huyện Vân Đồn: UBND huyện đã điều động 02 công chức cấp xã (02 công chức Văn hóa - xã hội). Biệt phái 03 lượt công chức cấp xã. Tiếp nhận 01 công chức cấp xã từ thành phố Cẩm Phả về làm việc tại 01 xã thuộc huyện. Điều động, luân chuyển 06 lượt cán bộ, công chức, viên chức từ cấp huyện xuống cấp xã và 02 lượt cán bộ cấp xã lên cấp huyện.</li> </ul>
65	Triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 09/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc “tổ chức phong trào toàn dân tham gia bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia trong tình hình mới” và Chỉ thị số 06/2008/CT-TTg ngày 01/02/2008 của Thủ tướng Chính phủ về “Phát huy vai trò của người có uy tín trong đồng bào DTTS trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Cả giai đoạn 2021 - 2025	Đã ban hành kế hoạch thực hiện chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào DTTS năm 2022: Hạ Long, Uông Bí, Cẩm Phả, Tiên Yên, Vân Đồn, Ba Chẽ, Đầm Hà.
<b>VII Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước trong phát triển kinh tế - xã hội gắn với bảo đảm vững chắc quốc phòng - an ninh vùng đồng bào DTTS, miền núi, biên giới, hải đảo</b>				
66	Rà soát những bất cập, chồng chéo trong các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành liên quan đến triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 và các chính sách dân tộc; báo cáo UBND tỉnh đề xuất với các Bộ, ngành Trung ương tham mưu với Quốc hội, Chính phủ sửa đổi, bổ sung.	1920/UBND-TH4 ngày 28/3/2022	Cả giai đoạn 2021 - 2025	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đã tiến hành rà soát nhưng chưa thấy có bất cập, chồng chéo trong các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành liên quan đến triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 và các chính sách dân tộc.</li> <li>- Sở NN&amp;PTNT đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quan tâm, xem xét báo cáo Thủ tướng Chính phủ sớm phê duyệt Chương trình bố trí, sắp xếp và ổn định dân cư các vùng thiên tai, đặc ĐBKK, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030 để thay thế Quyết định số 1776/QĐ-TTg ngày 21/11/2012.</li> </ul>

TT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Thời gian hoàn thành (theo CTHĐ số 4594)	Kết quả, tiến độ thực hiện
67	Tham mưu chỉ đạo kiện toàn bộ máy cơ quan quản lý Nhà nước về công tác dân tộc từ tỉnh đến cơ sở đảm bảo hoạt động hiệu lực, hiệu quả, bám sát Nghị định số 107/2020/NĐ-CP và Nghị định số 108/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ.	Sở Nội vụ	V/v triển khai thực hiện Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ ban hành Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2045.	Căn cứ Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Sở Nội vụ đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 20/2021/QĐ-UBND ngày 18/2/2021 về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 2242/2015/QĐ-UBND ngày 04/8/2015 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Dân tộc tỉnh Quảng Ninh. Đối với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Dân tộc, sau khi Ủy ban dân tộc ban hành hướng dẫn thực hiện Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ, Ban Dân tộc chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ trình UBND tỉnh ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Dân tộc theo quy định. Đối với các phòng Dân tộc thuộc UBND cấp huyện, căn cứ theo quy định tại Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 5/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Kế hoạch số 179/KH-UBND ngày 09/10/2020 của UBND tỉnh về việc thực hiện Nghị định số 107/2020/NĐ-CP và Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện; các địa phương đã xây dựng phương án kiện toàn các phòng chuyên môn trực thuộc UBND cấp huyện, trong đó, đề xuất giữ nguyên số lượng các Phòng Dân tộc như hiện nay.
68	Tham mưu xây dựng kế hoạch, chương trình đối ngoại nhân dân, trong đó xác định cụ thể các nội dung, chương trình đối ngoại nhân dân vùng đồng bào DTTS, miền núi, biên giới, hải đảo.	Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh	Hàng năm cả giai đoạn 2021-2025	Đang triển khai thực hiện.
69	Tham mưu cơ chế, chính sách đặc thù để thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và trợ giúp pháp lý đối với địa bàn các xã, thôn, bản vùng đồng bào DTTS, miền núi, biên giới, hải đảo.	Sở Tư pháp	Năm 2022	Sở Tư pháp đã ban hành công văn gửi các cơ quan, tổ chức, địa phương về việc lấy ý kiến tham gia đối với Hồ sơ Dự thảo Nghị quyết quy định chính sách TGPL tại các xã, thị trấn vùng đồng bào DTTS, miền núi, biên giới, hải đảo; Hiện nay Sở đang tổng hợp ý kiến các đơn vị gửi về để hoàn thiện Hồ sơ Dự thảo Nghị quyết, báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh tại kỳ họp thường lệ cuối năm 2022; Biên soạn và phát hành cuốn tài liệu bỏ túi Hỏi đáp về TGPL cho người DTTS và Tờ gấp pháp luật về TGPL cho người dân tộc trong lĩnh vực hôn nhân và gia đình; Cung cấp dịch vụ trợ giúp pháp lý kịp thời, đáp ứng 100% nhu cầu trợ giúp pháp lý khi người DTTS thuộc diện trợ giúp pháp lý có nhu cầu.
70	Chủ động xây dựng kế hoạch, tăng cường công tác thanh tra phòng, chống tham nhũng, lãng phí, thất thoát, tiêu cực trong quản lý và sử dụng các nguồn vốn ngân sách đầu tư phát triển vùng đồng bào DTTS, miền núi, biên giới, hải đảo.	Thanh tra tỉnh	Hàng năm, cả giai đoạn 2021-2025	- Kế hoạch số 08/KH-TTr ngày 28/9/2021 về thực hiện Chương trình hành động số 4594/CTr-UBND ngày 19/7/2021 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU. - Trên cơ sở tham mưu, đề xuất ngày 08/12/2021, Tỉnh ủy ban hành Chương trình số 09-CTr/TU về kiểm tra, giám sát, thanh tra tỉnh Quảng Ninh năm 2022, trong đó phê duyệt một số cuộc thanh tra chấp hành chính sách pháp luật về đầu tư, xây dựng, triển khai các dự án tại vùng đồng bào DTTS, miền núi, biên giới, hải đảo. Qua đó thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao.

TT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Thời gian hoàn thành (theo CTHĐ số 4594)	Kết quả, tiến độ thực hiện
71	Xây dựng kế hoạch, chương trình cụ thể hóa Chương trình hành động của UBND tỉnh.	- Các Sở, ban, ngành - UBND các huyện, thị xã, thành phố	Xong trước ngày 15/7/2021	Đã hoàn thành
72	Hướng dẫn tuyên truyền, phổ biến sâu rộng đến các ngành, các cấp và nhân dân trên địa bàn tỉnh, tạo sự đồng thuận, quyết tâm thực hiện, hoàn thành tốt các mục tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết, Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết đề ra.	Sở Thông tin và Truyền thông	Hàng năm, cả giai đoạn 2021-2025	Các cơ quan báo chí Trung ương, của tỉnh và hệ thống thông tin cơ sở của các địa phương đã đăng tải trên 500 lượt tin, bài, ảnh tuyên truyền về triển khai thực hiện hiện Chương trình hành động số 4594/CTr-UBND ngày 19/7/2021 và Kế hoạch số 210/KH-UBND ngày 29/10/2021 của UBND tỉnh.
73	Xây dựng đề cương, biểu mẫu báo cáo và tham mưu UBND tỉnh báo cáo quý I, 6 tháng, 9 tháng, hàng năm và báo cáo sơ kết, tổng kết việc triển khai thực hiện Chương trình hành động.	Ban Dân tộc tỉnh	Hàng năm, cả giai đoạn 2021-2025	Đã biên soạn và phát hành 589 cuốn Cẩm nang thực hiện Chương trình tổng thể phát triển bền vững kinh tế- xã hội gắn với bảo đảm vững chắc quốc phòng- an ninh ở các xã, thôn, bản vùng đồng bào DTTS, miền núi, biên giới, hải đảo tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2021- 2025, định hướng đến năm 2030 (có Biểu mẫu báo cáo) để cung cấp tới các Sở, ngành, địa phương phối hợp thực hiện.











ST T	Nội dung	Quyết định phê duyệt			Chỉ tiêu kế hoạch giao			Kết quả thực hiện đến ngày 08/8/2022								Ghi chú						
		Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư (số QĐ, ngày tháng năm)	Quyết định phê duyệt báo cáo KTKT		Tổng	Trong đó		Khối lượng thực hiện quy đổi thành tiền				Kết quả giải ngân					Quyết toán Khối lượng hoàn thành					
			Số QĐ, ngày tháng năm	Tổng vốn		Trong đó			Vốn NS tỉnh	Vốn NS huyện, xã	Vốn huy động, lồng ghép	Tổng	Trong đó				Tổng	Trong đó				
						Vốn NS tỉnh	Vốn NS huyện	Vốn huy động.					Vốn NS tỉnh	Tỷ lệ TH vốn NS	Vốn NS huyện			Vốn huy động.	Vốn NS tỉnh	Tỷ lệ giải ngân vốn	Vốn NS huyện	Vốn huy động.

**PHỤ LỤC 6**  
**TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN, GIẢI NGÂN VỐN ỦY THÁC QUA NGÂN HÀNG CSXH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 06-NQ/TU**  
**(Số liệu tính đến ngày 08/8/2022)**

(Kèm theo Báo cáo số: -BC/BCSD ngày /8/2022 của Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh Quảng Ninh)

*Đơn vị tính vốn: Triệu đồng*

TT	Địa phương được bố trí vốn vay	Tổng vốn kế hoạch giao	Kết quả thực hiện tính đến ngày 08/8/2022				Ghi chú
			Số hộ vay	Số vốn cho vay	Số vốn đã giải ngân	Tỷ lệ giải ngân (%)	
1	2	3	4	5	6	7	
<b>Tổng năm 2021+2022</b>		<b>90.000,00</b>	<b>1255</b>	<b>90.000,00</b>	<b>90.000,00</b>	<b>100,00</b>	
<b>A</b>	<b>NĂM 2021</b>	<b>40.000,00</b>	<b>586</b>	<b>40.000,00</b>	<b>40.000,00</b>	<b>100,00</b>	
1	Thành phố Hạ Long	4.600,00	77	4.600,00	4.600,00	100,00	
2	Huyện Vân Đồn	400,00	8	400,00	400,00	100,00	
3	Huyện Tiên Yên	4.200,00	52	4.200,00	4.200,00	100,00	
4	Huyện Ba Chẽ	9.200,00	115	9.200,00	9.200,00	100,00	
5	Huyện Bình Liêu	10.000,00	170	10.000,00	10.000,00	100,00	
6	Huyện Đầm Hà	6.000,00	82	6.000,00	6.000,00	100,00	
7	Huyện Hải Hà	3.600,00	55	3.600,00	3.600,00	100,00	
8	Thành phố Móng Cái	2.000,00	27	2.000,00	2.000,00	100,00	
<b>B</b>	<b>NĂM 2022</b>	<b>50.000,00</b>	<b>669</b>	<b>50.000,00</b>	<b>50.000,00</b>	<b>100,00</b>	
1	Thành phố Hạ Long	6.000,00	86	6.000,00	6.000,00	100,00	
2	Thị xã Đông Triều	1.500,00	15	1.500,00	1.500,00	100,00	
3	Thành phố Uông Bí	1.000,00	19	1.000,00	1.000,00	100,00	
4	Thành phố Cẩm Phả	2.000,00	20	2.000,00	2.000,00	100,00	
5	Huyện Vân Đồn	5.000,00	71	5.000,00	5.000,00	100,00	

TT	Địa phương được bố trí vốn vay	Tổng vốn kế hoạch giao	Kết quả thực hiện tính đến ngày 08/8/2022				Ghi chú
			Số hộ vay	Số vốn cho vay	Số vốn đã giải ngân	Tỷ lệ giải ngân (%)	
6	Huyện Cô Tô	1.500,00	15	1.500,00	1.500,00	100,00	
7	Huyện Tiên Yên	6.000,00	89	6.000,00	6.000,00	100,00	
8	Huyện Ba Chẽ	6.000,00	64	6.000,00	6.000,00	100,00	
9	Huyện Bình Liêu	6.000,00	81	6.000,00	6.000,00	100,00	
10	Huyện Đầm Hà	5.500,00	71	5.500,00	5.500,00	100,00	
11	Huyện Hải Hà	5.500,00	87	5.500,00	5.500,00	100,00	
12	Thành phố Móng Cái	4.000,00	51	4.000,00	4.000,00	100,00	

